CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) thường niên năm 2016 như sau:

1. **Thời gian Tổ chức đại hội:** ***8h, ngày 26 tháng 04 năm 2016 (thứ ba)***
2. **Địa điểm:** ***Lầu 1, Hội trường A - Dinh Thống Nhất, số 108 Nguyễn Du, Quận 1, TP. HCM***
3. **Nội dung đại hội:**

   Tài liệu ĐHCĐ thường niên 2016 và các tài liệu liên quan đến việc đề cử, ứng cử chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Công ty đăng tải tại website: www.casumina.com và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.
4. **Đăng ký dự họp:**

   Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công Ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây trước ngày **23/04/2016**.
5. **Ủy quyền tham dự đại hội:**

   Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **23/04/2016** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

   (Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền)
6. **Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

   Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
   - Địa chỉ : 146 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh
   - Tel: 08 38 362 369 - 08 38 362 373 – Fax: 08 38 362 376

   Liên hệ: Ông Vũ Quốc Anh – TP. Tài chính Kế toán, SĐT: 08 38 362 369, DĐ: 0934566 879
7. **Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**
   - Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền *(nếu có)*
   - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Tên cổ đông: ……..

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: ……

CMND/CNĐKKD số:……cấp ngày……tại……

Địa chỉ: ……Điện thoại:……

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: …… ……cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY ☐

Ông/Bà: ……

CMND số: ……cấp ngày…… tại……

Địa chỉ: ……Điện thoại:……

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

1	Ông Phạm Hồng Phú	Thành viên HĐQT		
2	Ông Phạm Văn Thọ	Thành viên HĐQT		
3	Ông Nguyễn Minh Thiện	Thành viên HĐQT		
4	Ông Nguyễn Ngọc Phương	Thành viên HĐQT		
5	Ông Trần Văn Trí	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn uỷ quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn uỷ quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần uỷ quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghiệp và Cao Su Miền Nam và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm 2016

Cổ đông/Người uỷ quyền	**Người được ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Nếu người uỷ quyền hoặc người nhận uỷ quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức

CASUMINA

2016

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website:
www.casumina.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 26 tháng 04 năm 2016)

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự và phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử.
8h30 - 9h00	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn. - Chủ tịch đoàn giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết. - Chủ tịch đoàn thông qua Quy chế làm việc, - Chủ tịch đoàn thông qua Chương trình đại hội.
9h00 - 09h20	**Các vấn đề báo cáo tại Đại hội:** 1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015. 2. Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016. 3. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị. 4. Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động của Ban kiểm soát.
09h20 -10h00	**Các tờ trình Đại hội:** - Kết quả hoạt động SXKD 2015, Phân phối lợi nhuận 2015; - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Kế hoạch hoạt động SXKD 2016; - Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2016; Lựa chọn công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2016; - Sửa đổi điều lệ; - Nội dung khác (nếu có).
10h00 - 10h30	**Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.**
10h30 – 10h50	**Bầu cử Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2020.** - Thông qua Quy chế bầu cử; Hướng dẫn bầu cử; - Cổ đông bỏ phiếu bầu cử; - Ban kiểm phiếu làm việc;
10h50 – 11h15	**Đại hội giải lao, ban kiểm phiếu làm việc.**
11h15 - 11h45	- Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết, Kết quả bầu cử; - Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới ra mắt ĐHCĐ; - Hội đồng quản trị họp bầu chủ tịch HĐQT. Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban; - HĐQT; Ban kiểm soát thông báo kết quả họp bầu Chủ tịch HĐQT; - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết - Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN (NĂM 2016) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam.*

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty ty theo danh sách chốt đến hết ngày 25/03/2016 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam;
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
7. Trường hợp Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Đoàn chủ tịch sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là người Chủ tọa Đại hội cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
   - Điều hành các hoạt động của Đại hội cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội cổ đông thông qua;
   - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
   - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
   - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
   - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người (01 người làm thư ký và 01 người làm trợ lý thư ký) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
   - Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông đông/hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp *(khi cần thiết);*
   - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
   - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
   - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
   - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
   - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
   - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
   - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
   - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
   - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;
   - Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
   - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
   - Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
   - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;
   - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi số cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ. Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

3. Thể lệ biểu quyết:

3.1. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết và cứ một quyền biểu quyết tương đương 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2016) tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là: 74.019.291 cổ phần tương đương với 74.019.291 quyền biểu quyết.

3.2 Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty (nếu có);
- Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất (nếu có).

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) *(đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD 2015 &
PHƯƠNG HƯỚNG SXKD 2016

THÁNG 04/2016

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Tình hình chung

Năm 2015 Công ty đã gặp phải một số khó khăn chính như sau:

- Thị trường tiêu thụ lốp ô tô gặp khó khăn; đặc biệt là nhóm lốp Radial toàn thép chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ Trung Quốc. Sản lượng tiêu thụ chưa đạt mức kỳ vọng, tồn kho cao, gánh nặng về hạch toán chi phí, lãi vay khi chưa đạt mức sản lượng hòa vốn đã làm giảm hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Hệ thống tiêu thụ lốp ô tô đã được triển khai nhưng còn gặp nhiều khó khăn do chưa tạo được sự hợp tác giữa công ty và nhà phân phối, có sự mâu thuẫn về lợi ích của hai bên.
- Sự bất ổn về chính trị ở một số quốc gia đã làm cho thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn: sản lượng giảm sút, lượng tồn kho tại các nước cao. Thị trường xuất khẩu ống cao su dân dụng tiếp tục bị thu hẹp, đây là nhóm sản phẩm dùng cho ngành công nghiệp ô tô, chủ yếu phục vụ cho thị trường Nhật Bản. Sản lượng tiêu thụ sụt giảm đã gây khó khăn cho Công ty trong việc bố trí sản xuất và giữ chân người lao động.
- Mức độ cạnh tranh ngày càng diễn ra gay gắt, để giữ vững thị phần công ty phải điều chỉnh giảm giá bán sản phẩm, dẫn đến doanh thu giảm mặc dù sản lượng tiêu thụ không giảm so với cùng kỳ năm 2014. Chính sách giảm giá bán sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh và giữ thị phần tiêu thụ đã tác động đến mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Xu hướng giá cao su nguyên liệu phá vỡ giới hạn "đáy" vừa là thuận lợi vừa là một nhân tố tác động ngược gây nên phức tạp cho hoạt động ngành săm lốp nói chung trong đó có CASUMINA.
- Áp lực chung từ thị trường tài chính quốc tế mà đặc biệt là chính sách phá giá đồng nhân dân tệ đã kéo theo một loạt các phản ứng dây chuyền: thay đổi tỷ giá của Việt Nam, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh săm lốp Trung quốc đã tìm mọi cách đẩy sản phẩm sang các nước có kết nối thương mại, khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất từ tác động này là Đông Nam Á. CASUMINA đứng trước một thách thức lớn: Cạnh tranh từ nội bộ ngành săm lốp trong nước đối với lốp ô tô bias, sản phẩm lốp radial toàn thép trong giai đoạn xâm nhập thị trường đã chững lại.
- Chính sách chống phá giá và gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái của Chính phủ thực hiện chưa hiệu quả cũng đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Bên cạnh những khó khăn trên, Công ty có những thuận lợi sau:

- Giá nguyên vật liệu đầu vào giảm (đặc biệt là giá cao su thiên nhiên), kết hợp với chính

sách dự trữ hợp lý là một yếu tố thuận lợi cho Công ty trong việc tổ chức sản xuất và hoạch định chính sách bán hàng.

- Các Hiệp định thương mại được ký kết tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội thâm nhập sâu hơn ở thị trường xuất khẩu.
- Việc xây dựng chiến lược định hướng phát triển và sự nhạy bén điều chỉnh các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong từng thời điểm để thích ứng với tình hình thực tế của thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty và HĐQT đã đem lại hiệu quả cho Công ty.
- Công tác điều hành và cân đối giữa sản xuất – tiêu thụ ngày càng tốt hơn, hạn chế hàng tồn kho. Đặc biệt việc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, đúng thời điểm với sự hỗ trợ của chương trình ERP đã giúp Công ty có lợi thế trong quá trình đề ra những chính sách hợp lý trong sản xuất kinh doanh.
- Quá trình đàm phán và tham gia vào chuỗi cung ứng cao su bán thành phẩm cho các đối tác Kumho, Camso… đã góp phần gia tăng doanh thu trong năm 2015 và dự kiến cũng sẽ tăng trong những năm tiếp theo.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2015

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015			
				KH	TH	%/ 2014	%/ KH
1	**Giá trị SXCN**	**Tr đồng**	**1.303.329**	**1.604.000**	**1.530.710**	**117**	**95**
2	**Doanh thu**	**Tr đồng**	**3.178.225**	**3.563.000**	**3.636.167**	**114**	**102**
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.153.836	3.543.000	3.212.112	101	91
2.1.1	*- Nội địa*	"	*2.237.321*	*2.561.000*	*2.300.184*	*102*	*90*
2.1.2	*- Xuất khẩu*	"	*916.515*	*1.002.000*	*911.928*	*100*	*91*
2.2	Doanh thu KD khác	"	24.389	20.000	424.055	1.739	2.120
3	**Lao động & thu nhập**						
3.1	Lao động	người	2.163	2.490	2.346	108	94
3.2	Thu nhập bình quân	1000 đồng	10.110	9.760	9.262	92	95
4	**Nộp ngân sách**	**Tr đồng**	**214.405**	**170.808**	**194.377**	**86**	**108**
5	**Kim ngạch XNK**	**1.000 usd**	**79.109**	**87.335**	**76.078**	**96**	**87**

6	**Đầu tư XDCB**	**Tr đồng**	**271.315**	**137.246**	**33.826**	**12**	**25**
7	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr đồng**	**425.555**	**370.000**	**371.489**	**87**	**100**

Nhận xét:

- ✓ Giá trị SXCN tăng 17% so với cùng kỳ năm 2014. Mức tăng cao chủ yếu do việc tăng sản lượng sản xuất nhóm sản phẩm lốp radial toàn thép và gia công bán thành phẩm.
- ✓ Doanh thu tăng trưởng 14% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó doanh thu xuất khẩu bằng 100% so với cùng kỳ 2014, nội địa tăng 2%. Doanh thu có mức tăng trưởng cao do có sự đóng góp từ việc chuyển nhượng các dự án bất động sản.
- ✓ Kim ngạch xuất nhập khẩu bằng 96% so với cùng kỳ năm 2014 do các nguyên nhân sau: Một là, Chính sách giảm giá xuất khẩu là nguyên nhân chủ yếu làm giảm kim ngạch xuất khẩu; Hai là, giá các nguyên vật liệu chủ yếu nhập khẩu giảm. Cán cân xuất khẩu/nhập khẩu của Công ty trong năm 2015 là 1.29, đây cũng là một lợi thế giúp Công ty cân đối dòng ngoại tệ trong nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 100% kế hoạch và bằng 87% so với cùng kỳ năm 2014. Mức lợi nhuận giảm so với 2014 do ảnh hưởng chính sách giảm giá sản phẩm để tạo lợi thế cạnh tranh và giữ vững thị phần. Mặc khác, một yếu tố khác là Công ty đã trích khấu hao ở mức cao đối với dòng sản phẩm lốp radial toàn thép khi hạch toán và kết quả SXKD của Công ty.

3. Tình hình hoạt động năm 2015

3.1 Công tác điều hành sản xuất

Ban lãnh đạo Công ty có nhiều kinh nghiệm đã xây dựng và thực hiện các biện pháp trong điều hành sản xuất kinh doanh ngày càng nhịp nhàng và hợp lý hơn.

- ✓ Tồn kho vật tư, nguyên liệu: Công ty đã đề ra chính sách dự trữ vật tư thích hợp trong từng thời điểm, tiếp cận được với các đối tác đảm bảo nguồn cung ứng với chất lượng và giá cả hợp lý.
- ✓ Tồn kho sản phẩm: Đã có sự cân đối hợp lý giữa sản xuất và tiêu thụ, dự trữ lượng hàng tồn kho hợp lý, đảm bảo được sản phẩm cung cấp cho thị trường.
- ✓ Công tác thực hiện tiết kiệm : Được duy trì thường xuyên và liên tục ở các bộ phận, đặc biệt là tiết kiệm trong từng công đoạn sản xuất ở các xí nghiệp. Chương trình tiết kiệm về năng lượng, về nguyên vật liệu, về chi phí quản lý…được xây dựng và thực hiện thông qua các phong trào thi đua đã mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và người lao động.Tổng giá trị tiết kiệm năm 2015 gần 40 tỷ đồng, đã góp phần quan trọng vào tổng giá trị lợi nhuận của Công ty trong năm qua.

- ✓ Công tác phát triển sản phẩm mới: Trong năm 2015 Công ty đã nghiên cứu đưa ra thị trường dòng sản phẩm lốp Radial toàn thép với nhiều qui cách, mẫu mã gai đa dạng. Bên cạnh đó, công ty cũng đã chú trọng cải tiến thiết kế, mẫu mã gai mới cho dòng sản phẩm lốp xe máy nhằm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trong và ngoài nước.
- ✓ Chất lượng sản phẩm được cải tiến duy trì theo đúng cam kết về chất lượng của Công ty đối với thị trường, công tác phân tích, kiểm tra chất lượng được thực hiện thường xuyên, liên tục dưới sự giám sát của bộ phận QA Công ty.
- ✓ Công tác tìm kiếm và đánh giá nhà cung cấp được thực hiện theo đúng định kỳ, qua đó đã giúp Công ty có sự chọn lọc và tiếp cận được các nhà cung cấp mới đạt yêu cầu về chất lượng và giá cả hợp lý hơn.

3.2 Hoàn thiện hệ thống quản lý

- ✓ Công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001 và 14001, tiếp tục làm việc với các tổ chức cung cấp các chứng nhận có giá trị khu vực và quốc tế đối với ngành săm lốp như: DOT, E4, SNI…
- ✓ Đã triển khai hệ thống đánh giá KPI đối với các Xí nghiệp và phòng ban trong Công ty. Đây là công cụ quan trọng giúp công ty đánh giá năng lực của từng nhân viên và có chế độ lương, thưởng hợp lý theo năng lực đóng góp của mỗi cá nhân vào việc hoàn thành mục tiêu của Công ty.
- ✓ Công ty đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống bán hàng theo hướng chuyên nghiệp nhóm lốp xe máy, xe đạp trong toàn quốc, trong năm đã tiếp tục triển khai mô hình này đối với nhóm sản phẩm lốp ô tô và đã sắp đi vào giai đoạn hoàn tất.
- ✓ Chương trình quản trị tổng thể (ERP) trong việc điều hành sản xuất, bán hàng, phân tích hoạt động SXKD đã mang lại những hiệu quả thiết thực, giúp Ban lãnh đạo công ty nắm bắt nhanh kết quả SXKD để từ đó điều chỉnh những hướng đi mới phù hợp hơn với tình hình thực tế.

3.3 Công tác đầu tư

- ✓ Hoàn tất dự án nhà máy lốp radial toàn thép và đã đưa vào sản xuất thương mại với đa dạng các chủng loại và qui cách đáp ứng nhu cầu thị trường.
- ✓ Philip Carbon: Các bên liên doanh đã thống nhất thoái vốn dự án và chào bán quyền sử dụng lô đất của dự án tại Mỹ Xuân.
- ✓ Bất động sản: Dự án tòa nhà 180 Nguyễn Thị Minh Khai: Công ty đã thanh lý đối tác cũ và ký hợp đồng liên doanh với đối tác mới là Tập đoàn Hoành Sơn. Trong năm 2015 liên doanh đã tiến hành các thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng, thiết kế lại tòa nhà. Dự án dự kiến khởi công vào

quý 2/2016; Dự án 504 Nguyễn Tất Thành: : Đã bàn giao đất cho đối tác. Trong năm 2015 Công ty đã ghi nhận giá trị chuyển nhượng 15 tỷ đồng; Dự án số 9 Nguyễn Khoái: Trong năm 2015, UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt đồng ý việc chuyển nhượng dự án từ Casumina sang Công ty Tân Thuận Việt. Đến này Công ty đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cho phía đối tác và đã nhận được 92% giá trị chuyển nhượng.

- ✓ Các dự án khác: Bình Lợi, Việt Hung, Nguyễn Biểu: Theo chủ trương của HĐQT và theo đề nghị của đối tác: sẽ tiếp tục triển khai ba dự án trên. Đối tác cam kết sẽ thanh toán đợt 1 chi phí hỗ trợ di dời trong năm 2016.
- ✓ Dự án mua đất tại Bình Dương: Công ty đã hoàn tất 9 ha trên tổng số 16,8 ha, phần còn lại Công ty đang tiếp tục làm các thủ tục với bên bán và với địa phương về việc quy hoạch, phê duyệt giá đất mới.
- ✓ Trong năm 2015, Công ty đã tiến hành đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lốp xe máy không săm với công suất 2 triệu chiếc/năm. Song song đó, Công ty cũng đầu tư các thiết bị nhỏ lẻ, lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị… nhằm củng cố, hoàn thiện và mở rộng quy mô sản xuất các quy cách, chủng loại sản phẩm có mức tiêu thụ cao.

3.4 Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất:

- ✓ Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới luôn được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu và nội địa.
  - Đối với lốp xe máy: Công ty tiếp tục cải tiến đơn pha chế, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời nghiên cứu và sản xuất những mẫu mã, kiểu gai mới nhằm đa dạng dãy sản phẩm truyền thống phục vụ tốt hơn nhu cầu người tiêu dùng.
  - Đối với lốp ô tô: Củng cố, cải tiến chất lượng sản phẩm nhóm lốp Bias, sản xuất mới nhóm sản phẩm lốp Radial toàn thép với đa dạng qui cách, mã gai cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.
  - Đối với săm ô tô: Tiếp tục sử dụng cao su tái sinh thay thế cao su thiên nhiên cho dòng sản phẩm này nhằm mục đích hạ giá thành, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
  - Đối với săm xe máy: Công ty đã sản xuất đại trà dòng sản phẩm này bằng cao su tái sinh với giá thành rẻ hơn thay thế cho dòng săm butyl cũ, nhưng vẫn đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.

3.5 Công tác tiêu thụ

✓ Công tác thị trường

- Năm 2015 giá cả nguyên vật liệu đầu vào giảm đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc điều chỉnh giảm giá bán đầu ra để tăng sức cạnh tranh và mở rộng thị trường.
- Mô hình bán hàng chuyên nghiệp được triển khai áp dụng đã mang lại lợi ích thiết thực cho công ty : Với đội ngũ nhân viên trẻ, năng động làm việc tại các Nhà phân phối có thể nắm bắt nhanh thông tin về sản phẩm và khách hàng. Từ đó hỗ trợ cho Ban lãnh đạo công ty đề ra các chính sách bán hàng phù hợp nhằm duy trì ổn định thị phần và nghiên cứu cải tiến sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước.
- Công ty đã nghiên cứu, tổ chức điều tra, phân tích thị trường đưa ra nhiều chính sách bán hàng linh hoạt để giữ vững và củng cố thị phần, đồng thời tìm kiếm khách hàng, đối tác mới nhằm thâm nhập và mở rộng thị phần cho nhóm lớp Radial toàn thép.
- Cơ chế bán hàng : Thường xuyên theo dõi, bám sát và điều chỉnh cơ chế bán hàng phù hợp với tình hình thị trường. Xây dựng những chính sách bán hàng linh hoạt, đổi mới thúc đẩy mức sản lượng tiêu thụ của đại lý, tránh tình trạng bán phá giá, lấn vùng…
- Công tác bán hàng xuất khẩu được đẩy mạnh. Tiếp tục đổi mới công tác quảng bá thương hiệu và xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, chú trọng công tác tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thi trường xuất khẩu.

✓ Phương thức bán hàng

- Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản lượng giao kế hoạch năm, quý và tháng cho từng đại lý. Trên cơ sở tính toán hợp lý mức độ hoàn thành kế hoạch và khuyến khích các đại lý tập trung cao độ trong việc đẩy nhanh sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Căn cứ vào kế hoạch tháng, các vùng miền công ty sẽ phân tích, tìm ra nguyên nhân và đề ra giải pháp để khắc phục những hạn chế đối với những đại lý không hoàn thành kế hoạch.
- Đội ngũ giám sát và nhân viên bán hàng năng động đã trực tiếp đảm nhận việc bán và chào hàng tại các nhà phân phối, đồng thời nắm bắt yêu cầu của thị trường và giảm được áp lực từ các khâu hậu cần của các nhà phân phối.
- Các quyết sách về bán hàng của Ban tổng giám đốc gắn chặt với những phản ánh từ các phụ trách bán hàng, các nhà phân phối tại các vùng miền và giải quyết nhanh chóng kịp thời ngay khi có phản ứng từ thị trường và các tác động từ chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ Việt Nam đã tỏ ra có tác dụng thúc đẩy mức tăng trưởng sản lượng tiêu thụ của các nhóm sản phẩm và tạo được sự đồng thuận, tin tưởng từ các nhà phân phối.

- Chính sách công nợ linh hoạt tùy thuộc vào năng lực tài chính của từng đại lý tiếp tục được Công ty duy trì áp dụng trong năm 2014 đã phát huy tác dụng khích thích khả năng tìm kiếm khách hàng, tăng sản lượng tiêu thụ và tạo được sự ổn định, đồng thuận của các đại lý.
- Để đảm bảo giữ ổn định và có tăng trưởng thị trường trong nước, Công ty đã thực hiện chính sách giảm trực tiếp trên giá bán. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến người tiêu dùng, các đại lý không thể áp đặt một mức giá khác nhau và đây là một yếu tốt tương đối tốt có thể sử dụng trong ngắn hạn để cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành. Kết quả là đa số các nhóm sản phẩm đều có mức tiêu thụ nội địa tăng, tuy nhiên tác động tiêu cực có thể ghi nhận là mức tăng trưởng doanh thu của Công ty giảm đi đáng kể.
- Công ty tiếp tục thực hiện chính sách khuyến mãi từng tháng đối với từng nhóm sản phẩm theo định hướng tăng trưởng của Công ty. Chính sách này tỏ ra có hiệu quả và cũng là một kênh thông tin quan trọng để đo lường mức độ uy tín của thương hiệu Casumina.
- Xây dựng kênh bán hàng vào các B2B song song với hệ thống nhà phân phối nhằm tăng độ phủ của sản phẩm.

✓ Công tác quảng bá và xúc tiến

- Tiếp tục thực hiện chương trình quảng bá tại điểm bán. Cung cấp vật phẩm trưng bày tại các điểm bán hàng, nhà phân phối.
- Quảng bá thương hiệu bằng các phương tiện truyền thông truyền thống: Tivi, quảng cáo ngoài trời, xe bus, báo, tạp chí…
- Điểm nổi bật là Công ty đã tổ chức các sự kiện ra mắt sản phẩm mới tại các nhà phân phối, kết hợp với chăm sóc cộng đồng tại địa phương: Giới thiệu sản phẩm mới, tiếp cận trực tiếp đến khách hàng mục tiêu, đồng thời xây dựng hình casumina thân thiện, trách nhiệm với cộng đồng.
- Đổi mới thiết kế các vật phẩm quảng cáo theo hướng hiện đại, trẻ trung phù hợp với nhu cầu và sở thích người tiêu dùng.
- Tổ chức chiến dịch marketing để kích hoạt và giới thiệu sản phẩm mới như: Lốp nông nghiệp thương hiệu gold, dòng lốp xe máy tay ga…
- Công ty đã tham gia các hội chợ và chương trình triển lãm uy tín trong ngành cao su và săm lốp xe: Hội chợ HVNCLC, triển lãm: công nghiệp phụ trợ, xe và phụ tùng, auto show (xe mô tô và ô tô), cao su và lốp xe. Qua các chương trình này Casumina đã khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng công nghiệp ô tô và xe máy của Việt Nam. Tiếp cận được thị hiếu của khách hàng, đánh giá mức độ nhận diện thương hiệu, qua đó cải tiến chất lượng sản phẩm phù hợp

với nhu cầu và thiết kế các chương trình nâng cao hình ảnh thương hiệu. Công ty cũng đã tài trợ chương trình vì cộng đồng: đi xe đạp vì môi trường và văn hóa giao thông.

- Công ty đã tham gia vào các hiệp hội vận tải hàng hóa và vận tải hành khách tại thành phố hồ chí minh với tư cách là thành viên. Công ty đã tiến hành tài trợ cho các chương trình hội nghị của hiệp hội vận tải nhằm mục đích quảng bá sản phẩm, tạo quan hệ và đưa ra các chính sách hỗ trợ khác nhau để khuyến khích các doanh nghiệp vận tải sử dụng sản phẩm Casumina.
- CSR: Đang xây Chương trình trách nhiệm đối với cộng đồng nhằm thay đổi quan điểm về đóng góp cho cộng đồng.
- Đối với thị trường xuất khẩu: Công ty đã xúc tiến chương trình nhận diện thương hiệu, hỗ trợ hoạt động marketing của các nhà phân phối tại khu vực Đông Nam Á. Hỗ trợ cho đại lý tham gia hội chợ: Nam Mỹ, Malaysia, Cambodia.
- Công ty định kỳ tổ chức gặp gỡ khách hàng nước ngoài tại Việt Nam và tổ chức chuyến du lịch nước ngoài đối với khách hàng nội địa. Có thể nói đây là một dịp để tăng tính hợp tác, thống nhất và duy trì hệ thống phân phối của Casumina trong nước và quốc tế.
- Công ty luôn giữ vững các danh hiệu do các tổ chức uy tính bình chọn: Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liền, là thương hiệu hạt giống của Tp. Hồ Chí Minh, top 30 thương hiệu quốc gia (7 năm liền), Doanh nghiệp phát triển bền vững, sản phẩm và thương hiệu vì lợi ích người tiêu dùng. Công ty được tạp chí Forber bình chọn là một trong 500 doanh nghiệp tiêu biểu.
- Trong năm được tặng Cờ thi đua Bộ Công thương dành cho các đơn vị đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các phong trào khác.
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam khen tặng Casumina là 1 trong 5 đơn vị có doanh thu cao nhất và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất trong năm 2015.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Đặc điểm tình hình chung năm 2016

✓ **Khó khăn**

- Giá dầu thô dự báo tiếp tục giảm do cung đang vượt cầu sẽ tác động đến mức tăng trưởng của kinh tế Việt Nam. Đặc biệt yếu tố này tác động mạnh đến các doanh nghiệp công nghiệp cao su (trong đó có Casumina) trong việc hoạch định: Chính sách dự trữ nguyên liệu, chính giá bán….
- Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc được IMF công nhận là rổ tiền tệ dự trữ quốc tế sẽ tác động đến nền kinh tế Việt Nam khi cán cân mậu dịch có sự chênh lệch lớn giữa xuất – nhập

khẩu hai nước. Vấn đề này cũng sẽ tác động đến Casumina về nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Việc tham gia Hiệp định TPP: Bên cạnh những mặt thuận lợi, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ gặp phải những thách thức lớn: hàng hóa nhập khẩu gia tăng dẫn đến mức độ cạnh tranh ngày gay gắt trong khi năng lực cánh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam được đánh giá là yếu thế hơn.
- Đầu ra sản phẩm gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là nhóm lốp Radial toàn thép; Chưa giành được thị phần trong và ngoài nước do gặp phải sức ép cạnh tranh về giá với các thương hiệu lốp Trung Quốc cùng loại ngày càng gay gắt.

✓ **Thuận lợi**

- Theo dự báo của các Chuyên gia kinh tế năm 2016 nền kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu tương đối tốt, kinh tế vĩ mô tiếp tục được ổn định, GDP tăng trưởng, lạm pháp thấp, xuất khẩu có cơ hội tăng trưởng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài…
- Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, trong đó có Casumina.
- Nếu chính sách dự trữ vật tư hợp lý thì giá cao su nguyên liệu có xu hướng giảm sẽ là một lợi thế của Công ty trong việc triển khai hoạt động SXKD. Công ty sẽ cân đối hạn mức tồn kho vật tư và tiếp tục tìm kiếm các đối tác cung cấp nguyên liệu có chất lượng tốt và giá cả hợp lý đảm bảo nguồn vật tư ổn định cung cấp kịp thời cho sản xuất.
- Các sản phẩm chủ lực của Công ty vẫn chiếm thị phần nhất định trong nước.
- Uy tín sản phẩm và thương hiệu của Công ty vẫn được khẳng định trên thị trường.
- Đội ngũ Cán bộ lãnh đạo trẻ, năng động, ngày càng có nhiều kinh nghiệm và kiến thức quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại hơn.
- Tiếp tục triển khai xây dựng chiến lược Công ty, triển khai hệ thống đánh giá BSC (hệ thống thẻ điểm cân bằng), đồng thời kiểm tra, giám sát và có chính sách thưởng phạt hợp lý nhằm nâng cao công tác quản lý hiệu quả SXKD trong năm 2016.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016

Từ những khó khăn - thuận lợi trên, Công ty đề ra phương hướng SXKD năm 2016 như sau:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2015	KH 2016	
				Giá trị	%/2015
1	**Giá trị SXCN**	Tr đồng	**1.530.710**	**1.800.000**	**118**
2	**Doanh thu**	Tr đồng	**3.636.167**	**3.420.000**	**94**
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.212.112	3.400.000	**106**
2.1.1	- Nội địa	"	*2.300.184*	2.400.000	**104**
2.1.2	- Xuất khẩu	"	*911.928*	1.000.000	**110**
2.2	Doanh thu KD	"	424.055	20.000	**5**
3	**Sản lượng hiện vật**				
3.1	Lốp xe máy	1.000 Ch	4.475	4.840	**115**
3.2	Săm xe máy	"	24.177	23.600	**98**
3.3	Lốp xe đạp	"	3.669	3.820	**104**
3.4	Săm xe đạp	"	5.869	5.850	**100**
3.5	Lốp công nghiệp	"	584	570	**98**
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	"	946	1.002	**106**
3.7	Săm ô tô	"	708	725	**102**
3.8	Yếm ô tô	"	379	410	**108**
3.9	Găng tay	1.000 đôi	5.851	6.000	**103**
3.10	Ống cao su dân dụng	Tấn	95	120	**127**
3.11	Bán thành phẩm	Tấn	4.687	7.000	**149**
4	**Lao động & thu nhập**				
4.1	Lao động bình quân	Người	2.346	2.384	**102**
4.2	Thu nhập bình quân	1000 đ	9.262	10.026	**108**
5	**Nộp ngân sách**	Trđ	**194.377**	**185.164**	**95**
6	**Kim ngạch XNK**	1000usd	**76.078**	**87.768**	**115**
7	**Đầu tư XDCB**	Trđ	**33.826**	**367.792**	**1.082**

8	**Lợi nhuận trước thuế**	Trđ	**371.489**	**330.000**	**89**
9	**Cổ tức**	%	**35%**	➢ **10%**	**29**

3. Một số giải pháp thực hiện

✓ **Quản trị Công ty và điều hành sản xuất**

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình TPM (Total productive Maintanance – Duy trì năng suất toàn diện) ở các xí nghiệp. Chú trọng công tác điều hành sản xuất theo hướng chuyên nghiệp và tinh gọn, tận dụng tối đa năng suất máy móc thiết bị.
- Tiếp tục công tác cân đối hợp lý giữa sản xuất và bán hàng, cân đối lượng tồn kho sản phẩm hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường.
- Tiếp tục thực hiện công tác tiết kiệm trong từng công đoạn sản xuất, bám sát mục tiêu chất lượng về tỷ lệ phế, triển khai các phong trào thi đua về tiết kiệm, giảm phế trong từng công đoạn sản xuất.
- Củng cố và giữ vững thị phần tiêu thụ nhóm sản phẩm truyền thống, mở rộng và đẩy mạnh tiêu thụ nhóm lốp Radial toàn thép.
- Tiếp tục triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp cho lốp ô tô phù hợp và hiệu quả.
- Tiếp tục triển khai hệ thống BSC và đánh giá KPI cho nhân viên và các phòng ban công ty, xí nghiệp, tổ chức đánh giá hiệu quả hàng quý.
- Tăng cường công tác gia công và xuất khẩu bán thành phẩm cho các đối tác.
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tăng sản lượng xuất khẩu lốp Radial toàn thép vào thị trường Mỹ.
- Tiếp tục thực hiện nghiên cứu, cải tiến sản phẩm, cải tiến đơn pha chế với mục đích giảm giá thành, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại sản phẩm.
- Quản lý và sử dụng lao động có hiệu quả. Rà soát và định biên lại lao động, bố trí hợp lý lao động tại các công đoạn, dây chuyền sản xuất.
- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình BSC thông qua các KPI cho từng bộ phận phòng ban và các Xí nghiệp thành viên nhằm đánh giá hiệu quả công việc theo từng vị trí công tác để từ đó áp dụng các chế độ lương thưởng hợp lý hơn.
- Tiếp tục triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp đối với nhóm sản phẩm săm lốp ô tô trên toàn quốc. Đặc biệt chú trọng đến hệ thống tiêu thụ lốp Radial toàn thép (TBR).
- Tiếp tục duy trì và phát huy tính hiệu quả của hệ thống quản lý ISO 9001 (2008) và ISO 14001.

- Chú trọng công tác phân tích và đề ra những chính sách sản xuất, bán hàng, tài chính hợp lý, linh hoạt với sự hỗ trợ của chương trình quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP).
- Xây dựng kho chứa sản phẩm, thiết lập hệ thống kho tàng và vận chuyển tập trung nhằm giảm thiểu chi phí lưu kho và chi phí vận chuyển.
- Duy trì tốt công tác phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

✓ **Công tác đầu tư XDCB**

- Triển khai dự án lốp ô tô bán thép (PCR) với công suất 500 nghìn lốp/năm.
- Hoàn tất việc đầu tư mở rộng và đưa vào sản xuất dây chuyền lốp xe máy không săm (tubeless) với công suất 2 triệu chiếc/năm.
- Tiếp tục xem xét và cân nhắc về thời điểm thích hợp thực hiện dự án di dời các nhà máy trong nội thành thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch tổng thể của Công ty đến năm 2020.
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn tất việc chuyển nhượng các dự án bất động sản và tiếp tục tiến hành đàm phán với các đối tác trong việc không tiếp tục thực hiện việc hợp tác các mặt bằng sở hữu của Công ty ty trong nội thành Thành phố Hồ Chí Minh.
- Kết hợp với đối tác đẩy nhanh tiến độ xây dựng tòa nhà Văn phòng 180 Nguyễn Thị Minh Khai.
- Tiếp tục đầu tư các thiết bị lẻ nhằm hoàn thiện một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất: Lốp xe máy, săm xe máy, lốp ô tô, săm ô tô…

✓ **Chiến lược sản phẩm**

- Tập trung duy trì thị trường đối với nhóm lốp sản phẩm truyền thống: lốp ô tô bias, săm lốp xe đạp, săm xe máy. Đẩy mạnh tiêu thụ đối với nhóm lốp Radial toàn thép (đạt mức tiêu thụ 120 nghìn chiếc). Đặt mục tiêu tăng trưởng cao đối nhóm lốp xe máy không săm (đạt sản lượng tiêu thụ 950 nghìn chiếc).
- Đàm phán với các đối tác để lựa chọn cho Casumina một công nghệ sản xuất tiên tiến khi triển khai dự án Radial bán thép đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Tiếp tục mở rộng và thâm nhập vào các thị trường mới với những sản phẩm đặc thù mang thương hiệu Casumina như: Nam Mỹ, Châu Phi…
- Tiếp tục hợp tác với các đối tác có uy tín trên thế giới trong việc cung cấp sản phẩm mang thương hiệu có giá trị gia tăng cao như: Continental (Đức) và các đối tác khác.
- Tiếp tục củng cố và có chính sách đối với thị trường lắp ráp ôtô Việt Nam.

- Đẩy mạnh sản lượng cung ứng bán thành phẩm đối với các nhà sản xuất săm lốp xe, xe các loại nổi tiếng trên thế giới như: Kumho, Camso.

✓ **Công tác tiếp thị và bán hàng**

- Tiếp tục khai thác và mở rộng thị trường xuất khẩu tập trung vào các khách hàng Đông Nam Á, Châu Phi, Mỹ…đặc biệt là nhóm sản phẩm lốp Radial toàn thép, Radial bán thép. Tiếp tục hoàn tất của thủ tục và tiêu chuẩn nhằm chuẩn bị tốt cho việc thâm nhập lốp toàn thép vào thị trường Mỹ.
- Tiếp tục thực hiện và đổi mới chính sách bán hàng linh hoạt về chế độ thanh toán, công nợ, khuyến mãi…. cho từng đại lý nhằm tạo sự đồng thuận và hợp tác đôi bên cùng có lợi. Triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp khắp các tỉnh thành, tăng cường các chế độ chăm sóc khách hàng.
- Triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp khắp các tỉnh thành, tăng cường các chế độ chăm sóc khách hàng.
- Tiếp tục duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu theo hướng hiện đại, đồng bộ. Tập trung vào công tác quảng bá sản phẩm mới theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Thực hiện chương trình Digital Marketing thông qua các hoạt động sử dụng các phương tiện truyền thông kỹ thuật số như: mạng xã hội, internet, mobile… Xây dựng cộng đồng CSR (Corporation Social Responsibility) nhằm thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và truyền tải sứ mạng của Casumina "Cống hiến cho xã hội sự an toàn, hạnh phục, hiệu quả và thân thiện". Tập trung truyền thông theo đặc tính của từng thương hiệu con (ví dụ Casumina Radial – chuyên nghiệp và am hiểu, Casumina truyền thống - tính cách và sự tin cậy, Euromina – Phong cách). Xây dựng hình ảnh chuyên gia ngành lốp.
- Thực hiện công tác điều tra, phân tích thị trường theo từng vùng miền, từng nhóm sản phẩm chuyên biệt, đề ra những chính sách phù hợp mang lại hiệu quả cao.
- Tùy theo từng giai đoạn, trong năm sẽ tổ chức các chương trình khuyến mãi lớn, có ý nghĩa đối với nhóm sản phẩm xe đạp, xe máy và ô tô.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- ✓ **Dự án Liên doanh sản xuất than đen với Philips Carbon Black (PCB):** Các bên liên doanh đã thống nhất thoái vốn dự án và chào bán lô đất của dự án tại khu công nghiệp Mỹ Xuân A.
- ✓ **Dự án Tòa nhà văn phòng Công ty:** Công ty đã tiến hành thanh lý đối tác cũ và ký hợp đồng liên doanh với đối tác mới là Tập đoàn Hoành Sơn. Trong năm 2015 liên doanh đã tiến hành các thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng, thiết kế lại tòa nhà. Dự án dự kiến khởi công vào quý 2/2016.
- ✓ **Dự án căn hộ số 9 Nguyễn Khoái:** Trong năm 2015, UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt đồng ý việc chuyển nhượng dự án từ Casumina sang Công ty Tân Thuận Việt. Đến này Công ty đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cho phía đối tác và đã nhận được 92% giá trị chuyển nhượng.
- ✓ **Dự án 504 Nguyễn Tất Thành**: Đã bàn giao đất cho đối tác. Trong năm 2015 Công ty đã ghi nhận giá trị chuyển nhượng 15 tỷ đồng.
- ✓ **Đối với các dự án mặt bằng 146 Nguyễn Biểu Q5, Mặt bằng Xí nghiệp Bình Lợi và Xí nghiệp Việt Hung tại Thủ Đức:** Chấp hành nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2015, Công ty đã gởi văn bản cho đối tác (Công ty Ba Đình) yêu cầu không tiếp tục triển khai tại ba dự án trên. Đối tác đã có phản hồi đề nghị được tiếp tục dự án và cam kết thanh toàn chi phí hỗ trợ đền bù đợt 1 trong năm 2016.
- ✓ **Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 1 triệu lốp ô tô Radial toàn thép:** Giai đoạn I đã hoàn thành có công suất 350.000 chiếc/năm. Trong năm 2015 sản lượng tiêu thụ đạt trên 70.000 chiếc, kế hoạch 2016 là 120.000 chiếc. Dự kiến sẽ tiêu thụ hết công suất vào năm 2018, do đó Công ty sẽ tiếp tục đầu tư giai đoạn hai vào năm 2017.
- ✓ **Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 4 triệu lốp ô tô Radial bán thép:** Công ty đang tiếp tục hoàn thiện nghiên cứu tiền khả thi. Dự án này sẽ được triển khai trong thời gian tới nếu việc nghiên cứu thị trường nội địa và xuất khẩu cho thấy đạt hiệu quả kỳ vọng của Công ty. Trong năm 2015 Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư chiều sâu 500 nghìn lốp Radial bán thép nhằm tận dụng năng lực hiện có còn thừa của dự án lốp radial toàn thép, dựa vào thị trường tiêu thụ sẵn có (từ đối tác nước ngoài), Công ty đang tiến hành triển khai nhanh dự án đầu tư chiều sâu 500 nghìn lốp radial bán thép, dự kiến đầu năm 2017 sẽ cho ra đời sản phẩm thương mại. Dự án này sẽ đạt công suất tối đa là 2 triệu lốp.
- ✓ Công ty đang tiếp tục hoàn thiện nghiên cứu tiền khả thi. Dự án này sẽ được triển khai trong thời gian tới nếu việc nghiên cứu thị trường nội địa và xuất khẩu cho thấy đạt hiệu quả kỳ vọng của

Công ty.

- ✓ **Dự án mua đất Bình Dương:** Công ty đã hoàn tất 9 ha trên tổng số 16,8 ha. Phần còn lại Công ty đang tiếp tục làm các thủ tục với bên bán và với địa phương về quy hoạch và phê duyệt giá đất mới.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2011 – 2016

Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2016 - 2021

THÁNG 04/2016

A> TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2011 – 2016

1) TÌNH HÌNH CHUNG

Có thể nói, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị năm 2011 – 2016 của Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam chia làm hai thời kỳ phát triển rõ rệt.

Giai đoạn năm 2011, với những dư chấn tiêu cực từ kinh tế trong nước như: lãi suất cho vay biến động theo xu hướng tăng mạnh (có thời điểm chạm mốc 22%), lạm phát tăng, các nguyên vật liệu chính như cao su thiên nhiên, cao su tổng hợp, vải mành, than đen, thép tanh … tăng cao. Đứng trước tình thế đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm hãm bớt mức tăng của giá vốn: cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chặt các công đoạn sản xuất, chống lãng phí vật tư, đổi mới phương thức bán hàng bằng cách phân tích, tiếp cận đàm phán với từng khách hàng….Hiệu quả trong năm 2011 chỉ nhìn nhận được từ kết quả khả quan trong quý 4/2011, bù đắp cho các quý trước (từ lỗ đến hòa vốn);

Giai đoạn 2012 – 2015 được đánh giá là thời kỳ tăng trưởng và đạt hiệu quả cao nhất trong hơn 39 năm từ khi Công ty ra đời cho đến nay. Tận dụng lợi thế từ kinh tế thế giới và trong nước: Giá nguyên vật liệu giảm mạnh và dần có xu hướng ổn định ở mức thấp, thị trường xuất khẩu mở rộng, các yếu tố vĩ mô khác như lãi vay giảm, lạm phát thấp, sức cầu trong nước tăng….đã giúp Casumina có được những thời cơ tốt, tạo đà tăng trưởng. Đồng thời, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp tỏ ra có hiệu quả trong giai đoạn trước. Bên cạnh đó, đã đặt ra mục tiêu tiếp cận công nghệ mới trong sản xuất săm lốp nhằm tiếp cận được xu hướng tiêu dùng của khách hàng, triển khai các chương trình quản lý mới. Với những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CB-CNV Casumina đã đạt được giai đoạn phát triển mạnh, duy trì được tốc độ tăng trước của các chỉ tiêu chính yếu như: doanh thu, lợi nhuận, tiền lương…

2) CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công nghiệp cao su Miền Nam (CASUMINA) nhiệm kỳ 2011 – 2016 được Đại hội đồng cổ đông năm 2011 tín nhiệm bầu với năm thành viên sau đây:

- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Chủ tịch.
- Ông Lê Văn Trí - Ủy viên.
- Ông Phạm Hồng Phú - Ủy viên.
- Ông Trần Văn Trí - Ủy viên.
- Ông Bùi Thế Chuyên - Ủy viên.

Trong nhiệm kỳ 2011 – 2016, Hội đồng quản trị đã có thay đổi, bổ sung do một số thành viên từ nhiệm. Một số khác được điều động công tác từ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Cụ thể như sau:

- Cử Ông Bùi Thế Chuyên tham gia ứng cử giữ chức Chủ tịch HĐQT thay cho Ông Nguyễn Ngọc Tuấn kể từ ngày 25/4/2013 và đã được đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25/4/2013.
- Cử hai Ông: Ông Nguyễn Minh Thiện và Ông Nguyễn Ngọc Phương tham gia ứng cử giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị thay cho hai Ông Nguyễn Ngọc Tuấn và Lê Văn Trí (có đơn xin được từ nhiệm) kể từ ngày 25/4/2013 và đã được đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25/4/2013.
- Cử Ông Phạm Hồng Phú tham gia ứng cử giữ chức Chủ tịch HĐQT thay cho Ông Bùi Thế Chuyên kể từ ngày 06/02/2015 và đã được đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 22/4/2015.
- Cử Ông Phạm Văn Thọ tham gia ứng cử giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị thay cho Ông Bùi Thế Chuyên kể từ ngày 22/4/2015 Và đã được đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 22/4/2015.

Các thành viên hội đồng quản trị hiện nay bao gồm:

- Ông Phạm Hồng Phú – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Minh Thiện - Ủy viên HĐQT.
- Ông Trần Văn Trí - Ủy viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Ngọc Phương - Ủy viên HĐQT.
- Ông Phạm Văn Thọ - Ủy viên HĐQT.

3) KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TRONG NHIỆM KỲ

Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2011 – 2016 được thể hiện qua bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	% tăng trưởng
1	**Giá trị SXCN**	Tỷ đồng	**1,040**	**1,056**	**1,121**	**1,303**	**1,531**	**110%**
2	**Tổng doanh thu**	"	**2,924**	**3,044**	**3,134**	**3,178**	**3,636**	**105%**
	Trong đó: Xuất khẩu	"	679	760	912	916	912	**108%**
	Nội địa	"	2,196	2,251	2.198	2,255	2,300	**102%**
3	**Thu nhập bình quân**	Tr.đồng	**5,779**	**8,399**	**9,618**	**10,110**	**9,262**	**113%**
4	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	**51**	**337**	**481**	**426**	**372**	**164%**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	"	**39**	**254**	**360**	**331**	**290**	**165%**
6	**Vốn điều lệ**	"	**425**	**585**	**673**	**673**	**740**	**115%**
7	**Vốn chủ sở hữu**	%	**619**	**1,219**	**1,219**	**1,365**	**1,348**	**121%**
8	**ROS**	"	**2%**	**11%**	**15%**	**13%**	**10%**	**155%**
9	**ROE**	"	**8%**	**28%**	**39%**	**31%**	**28%**	**135%**
10	**EPS**	"	**929**	**5,266**	**5,856**	**4,776**	**4,170**	**146%**
11	**Tỷ lệ chia cổ tức**	"	**12%**	**30%**	**23%**	**35%**	**35%**	**131%**
	Trong đó: Tiền mặt	"		15%	23%	25%	35%	
	Cổ phiếu	"	12%	15%		10%	0%	

4) ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ

Trong nhiệm kỳ 2011 – 2016, cùng với những điều kiện khách quan tương đối thuận lợi như đã nêu trên, HĐQT đã phân tích và dự báo tình hình diễn biến của thị trường, đề ra những chiến lược căn cơ và những mục tiêu cần phải quyết liệt triển khai trong từng quý. Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn trong việc tiếp tục triển khai hoặc thoái vốn đối với dự án bất động sản và đầu tư ngoài ngành.

Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2011 – 2016 cho thấy sự chỉ đạo sát sao và sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra trong nhiệm kỳ. Cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của chỉ tiêu doanh thu trong nhiệm kỳ là 5%, trong đó doanh thu xuất khẩu tăng 8% và doanh thu nội địa tăng 2%. Trong giai đoạn 2011 – 2015, Casumina đã chuyển đổi mô hình bán hàng kết hợp với việc quy hoạch lại sản xuất, nắm bắt được nhu cầu của thị trường. Nhìn chung, tất cả các nhóm sản phẩm đều có mức tăng trưởng tuy không đồng đều. Nhóm có mức tăng trước tốt bao gồm săm lốp xe máy, săm lốp ô tô, đây cũng chính là các nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Casumina. Trong nhiệm kỳ, nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới đối với thị trường xuất đã đạt được mục tiêu đề ra, thị trường xuất khẩu được mở rộng với các khách hàng tiềm năng. Đối với thị trường nội địa, mức tăng trưởng các nhóm sản phẩm không bù đắp được mức giảm giá đầu ra, vì vậy mức tăng trưởng 2% của khu vực nội địa chưa phản ánh đúng thị phần mà Casumina đã chiếm giữ. Nếu cộng thêm phần tỷ lệ giảm giá bình quân qua các năm khoảng 8% thì mức tăng trưởng nội địa là 10%/năm.
- Với chủ trương giữ ổn định nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ Cán bộ giỏi, tâm huyết. Chính sách đổi mới tiền lương đã được thực hiện và mang lại hiệu quả thiết thực. Casumina đã tận dụng được năng lực và sự cống hiến của người lao động. Đây là một tài sản vô hình có giá trị lớn góp phần vào hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Mức thu nhập tăng bình quân 13%/năm đã đưa Công ty có mức thu nhập cao hơn trung bình ngành và nằm trong nhóm các doanh nghiệp có thu nhập tốt trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Mức tăng trưởng của chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đã phản ánh sự hoạt động hiệu quả trong quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược đặt ra qua từng năm của HĐQT và Ban điều hành Casumina. Với quyết tâm cải thiện lợi nhuận, chỉ tiêu tiên quyết đánh giá hiệu quả hoạt động của một doanh nghiệp. HĐQT cùng với Ban điều hành đã tận dụng tốt điều kiện khách quan (các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam, giá nguyên vật liệu giảm….) và phát huy được năng lực, khả năng ứng phó và những đối sách tích lũy được trong những thời kỳ khó khăn, tạo đà tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Xét về biểu đồ lợi nhuận của Casumina có giảm trong giai đoạn 2014 – 2015, tuy nhiên có thể đánh giá Casumina vẫn đang duy trì tỷ suất lợi nhuận cao (cả ROS, ROE, ROA) so với trung bình ngành và so với một kỳ phát triển dài hạn (2005 – 2015). Mặt khác, với dòng tiền tích lũy để đầu tư vào dự án Radial toàn thép cho thấy Công ty đang ở trạng thái kinh doanh có hiệu quả và có tiềm năng phát triển trong tương lai.
- Việc cân đối nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và đầu tư cũng là một trong những mục tiêu trọng yếu mà HĐQT cùng Ban điều hành cân nhắc. Mức tăng nguồn vốn chủ sở hữu bình quân 21% trong nhiệm cho thấy Casumina đang tận dụng tốt nguồn vốn này. Tuy

nhiên xét trên đặc thù ngành về mức thâm dụng tài sản và xét trên lợi thế về lãi suất cho vay trong giai đoạn 2014-2015 cho thấy Casumina vẫn đang sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức thấp.

Tóm lại, có thể đánh giá HĐQT Casumina trong nhiệm kỳ 2011-2016 đã khá thành công trong việc chỉ đạo và phối kết hợp cùng Ban điều hành thực hiện tốt các mục tiêu đề ra. Điều này, một mặt đem lại những lợi ích thiết thực cho các Quý cổ đông. Đồng thời, tạo tiền đề động lực để xây dựng Công ty, tận dụng được tối đa sức mạnh nội lực và phát triển bền vững trong nhiệm kỳ sau.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

1) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 06 cuộc họp (từ tháng 4/2015 đến tháng 04/2016). Cụ thể như sau:

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
28/2015 BBH/HĐQT	14/04/2015	- Báo cáo thực hiện SXKD quý 1/2015 và kế hoạch quý 2/2015 - Công tác chuẩn bị đại hội cổ đông 2015 - Các vấn đề khác.
29/2015 BBH/HĐQT	16/07/2015	- Sơ kết kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2015. Kế hoạch Quý 3/2015 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2015. - Tình hình triển khai công tác đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2015, kế hoạch 6 tháng cuối năm. - Thông qua các quy chế sửa đổi của Công ty.
30/2015 BBH/HĐQT	09/10/2015	- Kết quả SXKD quý 3/2015 và kế hoạch quý 4/2015. - Thông qua phương án đầu tư chiều sâu lốp ô tô du lịch công suất 1 triệu chiếc/năm. - Thông qua các quy chế sửa đổi của Công ty.
31/2015 BBH/HĐQT	26/11/2015	- Kế hoạch SXKD 2016. - Thông qua báo cáo khả thi dự án lốp bán thép - Thông qua kế hoạch dự trữ cao su thiên nhiên.
32/2015 BBH/HĐQT	13/01/2016	- Đánh giá kết quả SXKD năm 2015. - Kế hoạch SXKD chi tiết năm 2016 và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch 2016. - Rà soát lại điều lệ của Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản liên quan. - Xây dựng một số quy chế mới bảo đảm phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản liên quan. - Kế hoạch phân chia lợi nhuận và tăng vốn điều lệ. - Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2016.

2) Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 31 Nghị quyết và 1 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định điều chỉnh mà Hội đồng quản trị năm 2015 đã phê duyệt. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3) Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai hoặc thoái vốn đối với các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao. Chính vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt được hiệu quả khả quan trong năm 2015.

4) Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 72.000.000 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 264.000.000 đồng/năm
- Ban kiểm soát: 138.000.000 đồng/năm.
- Thư ký Hội đồng quản trị : 54.000.000 đồng/năm

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 528.000.000 đồng, bằng 100% mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2015.

B> PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2016 – 2021

I. CƠ HỘI

- Nền kinh tế Việt Nam có xu hướng tương đối ổn định.
- Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải Việt Nam có mức tăng trưởng dẫn đến nhu cầu về phương tiện vận chuyển ở hai nhóm xe máy và ô tô được dự báo vẫn có mức tăng trưởng.
- Theo dự báo: Giá cao su nguyên liệu vẫn tiếp tục xu hướng giảm đến năm 2017.
- Việt Nam tham gia Hiệp định TPP, vấn đề này sẽ mang lại kết quả khả quan cho nền kinh tế, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, các doanh nghiệp cơ hội tiếp cận phát triển thị trường xuất khẩu.
- Xu hướng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu tạo điều kiện thuận lợi cho Casumina có cơ hội gia tăng thị phần xuất khẩu.

- Hệ thống quản trị của Công ty Casumina đã dần hoàn thiện và đang tiếp tục phát huy hiệu quả.
- Việc nắm bắt nhanh nhu cầu thị trường và linh hoạt trong các giải pháp quản lý sẽ đem lại hiệu quả cho Casumina.

II. THÁCH THỨC

- Sự cạnh tranh đối với nhóm ngành săm – lốp ngày càng trở nên gay gắt.
- Việc tham gia Hiệp định TPP sẽ mang lại nhiều lợi ít cho các doanh nghiệp Việt Nam, tuy nhiên đến thời điểm này các doanh nghiệp còn rất mơ hồ về lộ trình cũng như các nội dung trong Hiệp định.
- Sự bất ổn về tình hình chính trị ở một vài khu vực trên thế giới cũng đã ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu hàng hóa của công ty.
- Việc chuyển đổi nhu cầu tiêu thụ theo phân khúc cao cấp và công nghệ hiện đại của thế giới là một trong những thách thức không nhỏ, công ty phải đầu tư máy móc, thiết bị, lao động… để bắt nhịp và đáp ứng được nhu cầu thị trường.

III. MỤC TIÊU

1. Hướng đến là nhà sản xuất săm lốp xe hàng đầu Đông Nam Á.
2. Phát triển ổn định, bền vững theo hướng tập trung, hiện đại có những bước đi thích hợp trong quy hoạch và phát triển của TP. HCM, Tập đoàn, Nhà nước. Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là sản xuất kinh doanh săm lốp xe các loại và các vật tư, BTP phục vụ ngành công nghiệp cao su.
3. Tăng tính hiệu quả hoạt động SXKD, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập kinh tế khu vực, thế giới.
4. Tận dụng mọi nguồn lực sẵn có và tạo nguồn lực mới thông qua công tác đào tạo, đào tạo lại, tuyển dụng mới, hoàn thiện tái cấu trúc Công ty nhằm phù hợp và tạo động lực phát triển Công ty.
5. Đầu tư, tăng năng suất lao động cho các sản phẩm đã có. Đầu tư cho sản phẩm mới có hàm lượng chất xám cao, có giá trị lớn và có hiệu quả cao. Tiếp tục triển khai dự án lốp Radial toàn thép giai đoạn 2 và 3. Tiến hành đầu tư dự án lốp radial bán thép công suất 2 triệu chiếc/năm.
6. Các chỉ tiêu chính yếu như sau:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm. Như vậy đến năm 2020, giá trị SXCN là 2.700 tỷ đồng.
- Doanh thu năm 2020 đạt mức 6.000 tỷ đồng. Mức tăng doanh thu bình quân 9%/năm.
- Tập trung đầu tư và phát triển các sản phẩm chiến lược mang hàm lượng kỹ thuật cao như: lốp xe máy tubeless, lốp radial toàn thép, lốp radial bán thép. Củng cố và hoàn thiện các sản phẩm chủ lực chiếm thị phần cao trong nước và tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Đầu tư cải thiện môi trường, tăng năng suất lao động.
- Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận theo mục tiêu đặt ra trong giai đoạn 2016 -2020 tăng bình quân 10%/năm.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1) Quy hoạch địa điểm sản xuất

- Chuẩn bị lộ trình di dời theo quy hoạch của TP. HCM và Nhà nước dựa trên quỹ đất Công ty đã mua.
- Lập phương án di dời Xí nghiệp Bình Lợi và Đồng Nai. Dự kiến sẽ di dời dây chuyền sản xuất lốp sang nhà máy BTP Bình Dương.
- Tiếp tục chuẩn bị nguồn lực triển khai dự án sản xuất lốp radial toàn thép tại Xí nghiệp Bình Dương giai đoạn 2, 3.
- Đầu tư chiều sâu lốp radial bán thép.

2) Qui hoạch sản xuất các Xí nghiệp

- Qui hoạch sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, đầu tư vào sản phẩm có giá trị lớn, tự động hóa, lao động ít.
- Các Xí nghiệp Hóc Môn Đồng Nai, Bình Lợi thực hiện theo hướng ổn định tiến đến giảm dần lao động. Xí nghiệp Bình Dương tăng lao động có sự kiểm soát chặt chẽ và tận dụng lao động tại chỗ.
- Quy hoạch sắp xếp lại các nhà máy, quy hoạch cụm nhà máy tại Bình Dương gồm: Nhà máy luyện, nhà máy lốp ô tô mành chéo, nhà máy lốp Radial, nhà máy lốp xe đạp xe máy, nhà máy sản xuất săm các loại, nhà máy sản xuất cao su kỹ thuật.
- Đầu tư chiều sâu cho môi trường, không đầu tư mở rộng tại TP. Hồ Chí Minh.

3) Đầu tư cho sản phẩm mới

- Làm chủ được công nghệ sản xuất lốp bố thép, lốp radial, săm butyl và các sản phẩm lốp đặc chủng. Phát triển các sản phẩm đặc chủng cho từng đối tượng khách hàng.
- Nâng công suất sản suất và sản lượng tiêu thụ lốp xe máy không săm đạt 1,5 triệu chiếc/năm.
- Phát triển lốp radial bán thép công nghệ hiện tại khu vực xí nghiệp radial Bình Dương nhằm tận dụng công nghệ sẵn có.
- Nâng công suất cung cấp Bán thành phẩm đáp ứng thị trường xuất khẩu.

4) Kinh doanh khác

- Hoàn tất việc hợp tác đầu tư và khai thác tòa nhà Văn phòng tại 180 Nguyễn Thị Minh Khai. Tập trung vốn vào kinh doanh ngành nghề cốt lõi.
- Hoàn tất việc thoái vốn khỏi các dự án bất động sản của Công ty.

5) Các giải pháp khác

- Huy động và sử dụng hợp lý vốn đầu tư: Tiếp tục phát hành cổ phiếu tăng vốn tùy vào từng thời điểm thích hợp. Sử dụng tốt nguồn vốn từ tích lũy lợi nhuận và khấu hao cho đầu tư, đặc biệt là dự án lốp radial toàn thép. Gia hạn mức tồn kho hợp lý (sản phẩm, vật tư) đồng thời với việc tích cực thu hồi công nợ nhằm tăng vòng quay vốn.Tiết kiệm trong sử dụng vốn lưu động.
- Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư theo chiều sâu nhằm hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nâng chất trung tâm kỹ thuật thành nơi nghiên cứu sản phẩm mới. Xây dựng phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 17000. Xây dựng và phát triển hệ thống cơ năng bảo trì các thiết bị chuyên dùng và chế tạo những chi tiết theo công nghệ của Casumina. Triển khai thành công chương trình TPM toàn Công ty.
- Đặt ra các giải pháp thay đổi linh hoạt đơn pha chế nhằm đối phó với tình hình biến động giá cả của các chủng loại cao su tổng hợp và thiên nhiên, kết hợp với quản lý, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, đặt mục tiêu tiết kiệm lên hàng đầu nhằm sản xuất ra sản phẩm có giá thành thấp, cạnh tranh.
- Tuyển dụng nhân sự mới đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng chương trình tự đào tạo công nhân ngành lốp. Hoàn thiện quy chế quản lý, trả lương xứng đáng theo mức đóng góp của Cán bộ quản lý và công nhân có tay nghề của Công ty.
- Dựa vào thế mạnh của chương trình hoạch định doanh nghiệp (ERP), tiếp tục triển khai các phân hệ: phân tích dữ liệu thí nghiệm, triển khai sản xuất theo từng công đoạn nhằm kiểm soát và nâng cao vai trò quản lý của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2016

5.1 Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2016

Doanh thu SXCN: 3.400 tỷ đồng, tăng 5% so với thực hiện năm 2015.

Lợi nhuận trước thuế: 330 tỷ đồng, bằng 89% so với thực hiện năm 2015.

Chia cổ tức: Mức tối thiểu là 10%.

5.2 Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc

- Hoàn thành việc triển khai hệ thống bán hàng chuyên nghiệp đối với lốp ô tô. Tập trung toàn lực cho công tác tiêu thụ lốp radial toàn thép, đạt mức sản lượng kế hoạch đã đề ra.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu. Tham gia vào chuỗi cung ứng đối với các đối tác có uy tín.
- Triển khai thành công chiến lược phát triển của Công ty năm 2015 thông qua hệ thống BSC. Bám sát, phân tích, đánh giá khả năng thực hiện theo từng tháng.
- Duy trì việc triển khai các giải pháp giảm chi phí sản xuất và tiết kiệm.
- Tiếp tục nâng cấp chương trình quản lý tổng thể ERP, nâng cao công tác quản trị.
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016; Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011 – 2016, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2015

THÁNG 04/2016

<u>Kính thưa</u> : Quý vị cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam được tổ chức ngày 26 tháng 04 năm 2016 với các nội dung sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015:

Trước hết Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Năm 2015 Ban kiểm soát có các buổi họp định kỳ hàng quý, để đề ra nội dung, kế hoạch làm việc theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã có kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện chế độ, qui định, qui chế tài chính, chi trả tiền lương, thưởng, kiểm soát lao động, tiết kiệm vật tư đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét, chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt hơn và giảm thiểu rủi ro.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015: bằng mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2015.

II. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 22/4/2015, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự thay đổi và bổ nhiệm mới. Việc thay đổi đã thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp theo đúng điều lệ của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành, đáp ứng mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Một số chỉ tiêu chính được Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015 thông qua đã được thực hiện như sau:
  - Doanh thu: Kế hoạch 3.563 tỷ đồng. Thực hiện năm 2015 là 3.661 tỷ đồng đạt 103%.
  - Lãi trước thuế: Kế hoạch 370 tỷ đồng. Thực hiện năm 2015 là 372 tỷ đồng đạt 100%.
  - Đầu tư:

- Thông qua chủ trương đầu tư nhanh, mở rộng xưởng sản xuất lốp ô tô bán thép Radial tại Xí nghiệp cao su Bình Dương công suất 500.000 lốp/năm;
- Tiếp tục thực hiện dự án Radial toàn thép;

2. Kiểm soát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Năm 2015 tình hình kinh tế của cả nước vẫn chưa khởi sắc, chi tiêu của cả nước giảm, sản phẩm lốp nước ngoài giá rẻ, chất lượng chưa được kiểm định tràn ngập thị trường ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Sự cạnh tranh quyết liệt về giá bán lốp nội địa; Tỷ giá ngoại tệ biến động; xung đột chiến tranh ở một số khu vực ; giá dầu giảm … Trước bối cảnh đó Ban Tổng giám đốc đã vận dụng được nhiều yếu tố thuận lợi, lãi suất vay ngân hàng ổn định, giá nguyên vật liệu chính giảm, đã đề ra nhiều giải pháp linh động kịp thời, về sản xuất; chính sách khuyến mãi bán hàng linh hoạt phát triển ra các vùng miền, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, cải tiến chế độ lương thưởng.

Do vậy chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đều đạt kế hoạch đã đề ra.

2.1. Kiểm soát công nợ:

- Tổng số nợ phải thu ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2015 là 539 tỷ đồng. Trong đó dự phòng khó đòi là 14 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 3% . Tỷ trọng nợ phải thu trên tổng doanh thu thuần năm 2015 (3,661 tỷ) là 15% tăng so với năm 2014 là 0,6 %.
- Tổng số nợ phải trả ngắn hạn đến 31/12/2015 là 965 tỷ đồng giảm 14% so với năm 2014. Nợ phải trả dài hạn năm 2015 cũng giảm 12 % so với năm 2014.

2.2. Về đầu tư:

- Lựa chọn Công ty Bất động sản Hoành Sơn là đối tác hợp tác kinh doanh để triển khai xây dựng tòa nhà Văn phòng tại 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp.HCM.

2.3. Công tác quản lý định mức tiêu hao vật tư và định mức tỷ lệ phế phẩm.

Năm 2015 Ban Tổng giám đốc đã quan tâm nhiều đến công tác này. Tuy nhiên tỷ lệ phế phẩm ở sản phẩm lốp toàn thép vẫn chưa có kết quả khả quan, chất lượng sản phẩm vẫn cần phải cải tiến tốt hơn.

2.4. Tình hình bảo toàn vốn:

Căn cứ Nghi quyết Đại hội đồng cổ đông 2015, cổ tức của Công ty Casumina được chi trả 25% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu. Do đó , đến thời điểm 31/12/2015 vốn điều lệ của Công ty là 740.204.960.000 đồng, tăng 10% so với năm 2014.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2015:

Năm 2015 đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Các kiện nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đều được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét và kịp thời chỉ đạo các bộ phận liên quan chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được hoàn thiện.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Trước tình hình kinh tế của cả nước còn trì trệ, mức chi tiêu giảm. Công ty Casumina dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo đã đạt được nhiều kết quả trong năm 2015. Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời dự trữ nguyên vật liệu để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số Quy chế về lương, thưởng, chính sách bán hàng, quy chế đầu tư …Cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm đã được thực hiện tốt. Mạng lưới bán hàng mở rộng khắp nước: Tp.hcm, miền Tây, miền Trung, miền Bắc tăng sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu;

Tuy nhiên, để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt kết quả khả quan , Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

1. Về công nợ:

- Tiếp tục đối chiếu công nợ khách hàng theo từng tháng, lưu ý các khách hàng có số dư lớn.
- Thực hiện tốt việc vay vốn hợp lý để kịp thời dự trữ tốt nguyên vật liệu cần thiết phục vụ sản xuất.

2. Về Bán hàng:

Công ty đã có chính sách khuyến mãi tốt nhưng cần bám sát giá thị trường để tăng doanh thu nội địa và xuất khẩu, nhất là việc tiêu thụ lốp xe máy xuất khẩu, lốp ô tô Bias tại thị trường Đông nam á và Châu phi. Từng bước cải tiến mẫu mã, chất lượng để tăng nhanh doanh số lốp toàn thép Radial.

3. Về đầu tư:

Công ty cần đầu tư công nghệ mới, đẩy mạnh việc cải tiến mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm ngang tầm với sản phẩm ngoại, giảm tỷ lệ phế. Tăng cường an toàn, phòng chống cháy nổ.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý… Ban kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản

trị chọn tối đa 02 trong 4 Công ty Kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

2. Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý , thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc. Ngoài ra nếu thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành trong năm.
- Báo cáo quá trình quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng giám đốc; quá trình hoạt động kiểm soát theo điều lệ của Công ty trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

VI. BAN KIỂM SOÁT TỰ ĐÁNH GIÁ

Với sự hỗ trợ và phối hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng nghiệp vụ và tập thể người lao động, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát xin cam kết trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động sẽ phấn đấu hơn nữa để đáp ứng yêu cầu kiểm soát Công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo năm 2015 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN
(đã ký)

LÊ THỊ HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015; Phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2015, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	3.636.166.745.648
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	371.488.622.429
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	289.926.504.991
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	289.926.504.991
6	Trích quỹ khen thưởng 5%	Đồng	6 = 5 x 5%	14.496.325.250
7	Trích quỹ phúc lợi 3%	Đồng	7 = 5 x 3%	8.697.795.150
8	Trích quỹ Đầu tư phát triển 35%	Đồng	8 = 5 x 35%	101.474.276.747
9	Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành do hoàn thành vượt mức kế hoạch LN	Đồng	9	500.000.000
10	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	10 = 5-6-7-8-9	164.758.107.845
11	Chi trả cổ tức 35%	Đồng	11 = 35% VĐL	259.071.736.000
12	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	12	130.348.743.619
13	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	13 = 10-11+12	36.035.115.464

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006;*
- *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;*
- *Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BTC ngày 05/08/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán của Bộ Tài chính;*
- *Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam;*
- *Nhu cầu thực tế của Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam,*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHÍNH VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên công ty: **CTCP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**
2. Tên viết tắt: CASUMINA
3. Mã chứng khoán: CSM
4. Vốn điều lệ thực góp: **740.204.960.000 đồng**

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

1. Mục đích phát hành cổ phiếu:

Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

2. Phương án phát hành chi tiết:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 74.020.496 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.205 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 74.019.291 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 29.636.516 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 296.365.160.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu CSM có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:4 (tương đương 40%) . Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu thì được nhận thêm 04 cổ phiếu mới.
- Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển được ghi nhận tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015
- Thời gian thực hiện: Trong quý II - III năm 2016, ngay sau khi UBCKNN thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm bằng hình thức phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

  Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 101 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 10:4 (tương đương 40%), cổ đông A được nhận thêm 40,4 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được nhận 40 cổ phần mới, phần cổ phiếu lẻ (0,4 cổ phiếu) sẽ được hủy bỏ.

- Điều khoản chuyển nhượng:
  - Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.

- Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN

- Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (sàn HSX) theo quy định của pháp luật hiện hành

3. Uỷ quyền

Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Thực hiện hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đối với số lượng cổ phiếu mới phát hành.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015 : 528.000.000 đồng

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng Kế toán trưởng , không có thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

2. Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch do của Uỷ Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 sau:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2015, chiến lược phát triển của công ty 2016, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu	*Đvt*	TH 2015	KH 2016	
				Giá trị	%/2015
1	**Giá trị SXCN**	*Tr đồng*	**1.530.710**	**1.800.000**	**118**
2	**Doanh thu**	*Tr đồng*	**3.636.167**	**3.420.000**	**94**
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.212.112	3.400.000	**106**
2.1.1	- Nội địa	"	2.300.184	2.400.000	**104**
2.1.2	- Xuất khẩu	"	911.928	1.000.000	**110**
2.2	Doanh thu KD	"	424.055	20.000	**5**
3	**Sản lượng hiện vật**				
3.1	Lốp xe máy	*1.000 Ch*	4.475	4.840	**115**
3.2	Săm xe máy	"	24.177	23.600	**98**
3.3	Lốp xe đạp	"	3.669	3.820	**104**
3.4	Săm xe đạp	"	5.869	5.850	**100**
3.5	Lốp công nghiệp	"	584	570	**98**
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	"	946	1.002	**106**
3.7	Săm ô tô	"	708	725	**102**
3.8	Yếm ô tô	"	379	410	**108**
3.9	Găng tay	*1.000 đôi*	5.851	6.000	**103**
3.10	Ống cao su dân dụng	*Tấn*	95	120	**127**
3.11	Bán thành phẩm CSD	*Tấn*	4.687	7.000	**149**
4	**Lao động & thu nhập**				
4.1	Lao động bình quân	*Người*	2.346	2.384	**102**
4.2	Thu nhập bình quân	*1.000 đ*	9.262	10.026	**108**
5	**Nộp ngân sách**	*Trđ*	**194.377**	**185.164**	**95**
6	**Kim ngạch XNK**	*1.000usd*	**76.078**	**87.768**	**115**
7	**Đầu tư XDCB**	*Tr đồng*	**33.826**	**367.792**	**1.082**
8	**Lợi nhuận trước thuế**	*Tr đồng*	**371.489**	**330.000**	**89**
9	**Cổ tức**	*%*	**35%**	**>10%**	**29**

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015 : 528.000.000 đồng

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng Kế toán trưởng, không có thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

2. Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch do của Uỷ Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn tối đa 02 trong bốn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 sau:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Tình hình hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su Miền Nam*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2014. Nội dung sửa đổi cụ thể chi tiết như Phụ lục I (đính kèm).

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn nội dung thay đổi giữa Điều lệ mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 so với Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2014 tại Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được đăng tại địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty www.casumina.com.vn

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

STT	Điều lệ công ty năm 2014	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
1	**PHẦN MỞ ĐẦU** Điều lệ này được Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (dưới đây gọi là Công ty) thông qua theo nghị quyết họp lệ của **Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 25 tháng 04 năm 2014**	**PHẦN MỞ ĐẦU** Điều lệ này được Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (dưới đây gọi là Công ty) thông qua theo nghị quyết họp lệ của **Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày … tháng … năm 2016**	
2	**Điểm a, Khoản 1, Điều 1:** "Vốn điều lệ" là **số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp** và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;	**Điểm a, Khoản 1, Điều 1:** Vốn điều lệ" là **tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành, các cổ đông đã thanh toán đủ** và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;	*Căn cứ Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13*
3	**Điểm b, Khoản 1, Điều 1:** "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là **Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;**	**Điểm b, Khoản 1, Điều 1:** "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là **Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.**	
4	**Điểm đ, Khoản 1, Điều 1:** "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức **được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;**	**Điểm đ, Khoản 1, Điều 1:** "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức **được áp dụng theo quy định của Luật hiện hành.**	*Khái niệm "Người có liên quan" được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau*

			5tùy theo từng trường hợp cụ thể.
5	**Khoản 4, Điều 2:** **Tổng giám đốc công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty**.	**Khoản 4, Điều 2:** Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người	*Căn cứ vào Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13*

		6đại diện theo pháp luật của Công ty. 7. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.	
6	**Khoản 1, Điều 4** Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh **theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này**, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	**Khoản 1, Điều 4** Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh **theo Điều lệ này**, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	*Căn cứ Điều 29 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
	Khoản 2, Điều 4 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Khoản 2, Điều 4** Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác **mà pháp luật không cấm** và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	*Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
7	**Điểm b, Khoản 3, Điều 11** Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;**	**Điểm b, Khoản 3, Điều 11** Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;**	*Căn cứ Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13*
8	**Điểm e, Khoản 3, Điều 13** Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm	**Điểm e, Khoản 3, Điều 13** Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm	*Điều chỉnh tham chiếu theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*

	trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 119 Luật Doanh nghiệp** hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 160 Luật Doanh nghiệp** hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	
9	**Điểm b, Khoản 4, Điều 13:** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;**	**Điểm b, Khoản 4, Điều 13:** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;**	*Căn cứ Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13*
10	**Điểm c, Khoản 4, Điều 13** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.**	**Điểm c, Khoản 4, Điều 13** Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.**	*Điều chỉnh tham chiếu theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
11	**Điểm m, Khoản 2, Điều 14** Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua **có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất**	**Điểm m, Khoản 2, Điều 14** Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty**	*Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*

	được kiểm toán;	**được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;**	
12	**Điểm m, Khoản 2, Điều 14** Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	**Điểm m, Khoản 2, Điều 14** Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm)** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	*Căn Điều 162 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
14	**Khoản 2, Điều 17** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: **a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;** chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ	**Khoản 2, Điều 17** Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây **để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:** a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; **b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;** c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; **đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;** e) Xác định thời gian và địa điểm họp;	*Căn cứ Khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*

	đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này; **h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp**	
15	**Khoản 3, Điều 17** Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. **Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).** Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	**Khoản 3, Điều 17** Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. **Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).** Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	*Căn cứ Khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
16	**Khoản 6, Điều 17** **Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.**		*Đã bổ sung tại Điểm đ Khoản 2 Điều 17 Điều lệ 2016*

17	**Điều 18.** 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có **số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.** 2. **Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội**, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. **Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.** **3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội,** Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và **trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ**	**Điều 18.** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi **có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.** 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. **Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.** 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. **Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.** **4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.**	*Căn cứ Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014, Căn cứ Điều 144 Luật doanh nghiệp*

	đông lần thứ nhất.		
	Khoản 1, Điều 20 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ **65% trở lên tổng số phiếu bầu** của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	**Khoản 1, Điều 20** Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ **51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.**	*Căn cứ Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014*
18	**Khoản 2, Điều 20** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ **50%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ **75%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất **75%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	**Khoản 2, Điều 20** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; Định hướng phát triển công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Tổ chức lại, giải thể công ty được thông qua khi có từ **65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết** của các cổ đông dự họp tán thành.	*Căn cứ Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014*
19	**Khoản 3, Điều 20**	**Khoản 3, Điều 20**	*Căn cứ Điều 144*

		Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	*Luật doanh nghiệp 2014*
20	**Khoản 2, Điều 21** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. **Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.**	**Khoản 2, Điều 21** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. **Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.**	*Căn cứ Khoản 2, Điều 145, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.*
21	**Khoản 4, Điều 21**	**Khoản 4, Điều 21**	*Căn cứ Khoản 4 Điều 145 Luật*

	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến và đã bị mở trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ;	**Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:** a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; **b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.** **Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.**	*Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.*
22	**Khoản 5, Điều 21** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị,	**Khoản 5, Điều 21** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của	*Căn cứ Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.*

	người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	người giám sát kiểm phiếu **và người kiểm phiếu;** Các thành viên Hội đồng quản trị**, người kiểm phiếu** và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
23	**Khoản 8, Điều 21** Quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông **đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận** và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	**Khoản 8, Điều 21** Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 51% (năm mươi mốt phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận** và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông **trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.**	*Căn cứ khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
24	**Điều 23** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, **thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội	**Điều 23** Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, **nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của	*Căn cứ Điều 147 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*

	đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, **trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 17 Điều lệ này;** **2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.**	
25	**Khoản 1 Điều 24** **Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.** Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên **Hội đồng quản trị độc lập** phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên **Hội đồng quản trị độc lập** được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	**Khoản 1 Điều 24** **Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.** Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên **độc lập Hội đồng quản trị** phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên **độc lập Hội đồng quản trị** được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	*Căn cứ Khoản 1 Điều 150 và Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*

	Khoản 3 Điều 25 **<<Bổ sung>>**	**Khoản 3 Điều 25** p. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật này; q. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	*Căn cứ Điểm i, h, khoản 3 Điều 149 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
26	**Điểm c, Khoản 4, Điều 25** Trong phạm vi quy định tại **Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp** và trừ trường hợp quy định tại **Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp** phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm	**Điểm c, Khoản 4, Điều 25** Trong phạm vi quy định tại **Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp** và trừ trường hợp quy định tại **Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp** phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm	*Điều chỉnh tham chiếu thep Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*

	quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	
27	**Khoản 1, Điều 26** Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. **Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.**	**Khoản 1, Điều 26** Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. **Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty theo quy định tại Khoản 2, Điều 152 Luật Doanh nghiệp.**	*Căn cứ Khoản 2 Điều 152 Luật doanh nghiệp 2014:* *"Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc."*
28	**Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát** **Khoản 1, Điều 32** Số lượng thành viên Ban kiểm soát là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. **Các thành viên của Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực**	**Điều 32. Kiểm soát viên** **Khoản 1, Điều 32** Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường**	*Căn cứ điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*

	hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hay kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	**trú ở Việt Nam.** **Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. **Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.**	

29	**Khoản 4, Điều 32** 4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		*Đã quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ 2016*
30		**Khoản 4, Điều 33** Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; d) Kiểm soát viên là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	*Căn cứ điều 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*
31	**Khoản 5, Điều 33**	**Khoản 5, Điều 33**	

	Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	**Kiểm soát viên** không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. **Kiểm soát viên** đó bị pháp luật cấm làm **Kiểm soát viên**; b. **Kiểm soát viên** đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; **và được Ban kiểm soát công ty chấp thuận;** c. **Kiểm soát viên** đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. **Kiểm soát viên** đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. **Kiểm soát viên** đó bị cách chức **Kiểm soát viên** theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
32	**Khoản 1, Điều 33**	**Khoản 1, Điều 33**	*Căn cứ Điều 165*

	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 123 Luật Doanh nghiệp** và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 165 Luật Doanh nghiệp** và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	*Luật doanh nghiệp 2014*
33	**Khoản 2 Điều 33** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho **thành viên Ban kiểm soát** vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	**Khoản 2 Điều 33** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho **Kiểm soát viên** vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	*Điều chỉnh tương thích với Điều 32 Điều lệ 2016*
34	**Khoản 4, Điều 33** Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	**Khoản 4, Điều 33** Mức thù lao của các **Kiểm soát viên** do Đại hội đồng cổ đông quyết định. **Kiểm soát viên** được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	*Điều chỉnh tương thích với Điều 32 Điều lệ 2016*
35	**Khoản 4, Điều 35**	**Khoản 4, Điều 35**	*Điều chỉnh tương*

	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. **Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất,** những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. **Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất**, những yếu tố quan trọng về hợp đồng	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. **Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất,** những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. **Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất**, những yếu tố quan trọng về hợp đồng	*thích với Điều 32, 33 Điều lệ 2016*

	hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát,** Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên,** Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
36	**Khoản 1 Điều 36** Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát,** Tổng giám đốc điều hành hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn	**Khoản 1 Điều 36** Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên,** Tổng giám đốc điều hành hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và	*Điều chỉnh tương thích với Điều 32, 33 Điều lệ 2016*

	cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	
37	**Khoản 2, Điều 36** Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát**, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường	**Khoản 2, Điều 36** Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:	*Điều chỉnh tương thích với Điều 32, 33 Điều lệ 2016*

	hợp sau:		
38	**Khoản 2, Điều 37** Thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát,** Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	**Khoản 2, Điều 37** Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên,** Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	*Điều chỉnh tương thích với Điều 32, 33 Điều lệ 2016*
	Điều 39 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. **…….** **7.** Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của vào các quỹ sau: Trích 5% lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen	**Điều 39** 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị công ty, theo nguyên tắc sau: - Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không qua 8% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của công ty. - Việc trích lập Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư phát triển của công ty. 2. Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị	

	thưởng. Trích 3% lợi nhuận sau thuế lập quỹ phúc lợi. Trích 5% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ đầu tư phát triển. Các Khoản trích này sẽ không được trích tiếp nếu vượt quá 10% vốn điều lệ công ty. Tỷ lệ (%) trích lập của các quỹ có thể thay đổi hằng năm theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của công ty trong năm.	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 – 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam.*

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử *(nếu có)*

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 5 người
- Nhiệm kỳ: 2016 - 2021
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: *(theo Điều 24 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 ứng viên, từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

2.1. Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2.2. Những người không được làm thành viên HĐQT:

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề.

IV. Quy chế đề cử ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: … người
- Nhiệm kỳ: 2016 - 2021
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử: *(theo Điều 32 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 ứng viên, từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên và từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:

2.1. Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

2.2. Những người không được làm thành viên Ban kiểm soát:

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*
    - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
    - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
    - Các ghi Phiếu bầu cử:
        - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
        - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng.
        - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

    Lưu ý:

    Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở "ô số phiếu bầu".

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
  - Gạch tên các ứng cử viên;
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hớn số lượng ứng viên trúng cử;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có)

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Đạt tỷ lệ % số cổ phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phiếu bầu được lấy từ trên xuống cho đủ 5 thành viên đối với HĐQT và 3 thành viên đối với BKS). Tuy nhiên tỷ lệ này phải đạt tối thiểu 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT và BKS theo quy định trong điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu cử bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam trước 16h00 ngày 25/04/2016 theo địa chỉ sau:

- **Văn phòng Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam**
- **Địa chỉ: số 146 Nguyễn Biểu, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.**
- **Điện thoại : (84 8) 38362761 Fax: (84 8) 38362376**

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

IX. Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM
Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3836 2369 Fax: (08) 3836 2376 Website: www.casumina.com.vn

TỜ TRÌNH

Vv: Danh sách ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/204/QH13 được Quốc hội nước Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam;*
- *Căn cứ Công văn số 472/HCVN-HĐTV của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ngày 06/04/2016;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. **Thông qua đơn xin từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:**

   - Đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Văn Trí, từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị công ty. *(Đính kèm Đơn từ nhiệm)*
   - Đơn xin từ nhiệm của Bà Lê Thị Hoàng, từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát công ty. *(Đính kèm Đơn từ nhiệm)*

2. **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

   - Ông Nguyễn Xuân Bắc - Thành viên HĐQT *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
   - Ông Phạm Văn Thọ - Thành viên HĐQT *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
   - Ông Phạm Hồng Phú - Thành viên HĐQT *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
   - Ông Nguyễn Minh Thiện - Thành viên HĐQT *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
   - Ông Nguyễn Ngọc Phương - Thành viên HĐQT *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*

3. **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát bao gồm:**

   - Bà Đào Thị Chung Tiến - Thành viên BKS *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
   - Bà Vũ Thị Bích Ngọc - Thành viên BKS *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
   - Bà Lê Thị Thu Thủy - Thành viên BKS *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

PHẠM HỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

TP. HCM, ngày tháng 4 năm 2016

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Tôi tên: **Trần Văn Trí**

Số CMND: **020089963** **Cấp ngày: 20/02/2004**

Chức vụ: **Ủy viên HĐQT**

Nhiệm kỳ: **2011 -2016**

Nay tôi làm đơn này gửi đến quý cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty, bắt đầu từ sau Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam, vào tháng 4/2016.

Lý do: Nghỉ hưu trí.

Kính mong quý cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng.

Người làm đơn

(đã ký)

Trần Văn Trí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

TP. HCM, ngày tháng 4 năm 2016

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Tôi tên: **Lê Thị Hoàng**

Số CMND: **020617544** **Cấp ngày: 05/09/2003**

Chức vụ: **Trưởng ban kiểm soát**

Nhiệm kỳ: **2011 -2016**

Nay tôi làm đơn này gửi đến quý cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ trưởng ban kiểm soát, bắt đầu từ sau Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam, vào tháng 4/2016.

Lý do: Hết nhiệm kỳ.

Kính mong quý cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng.

Người làm đơn

(đã ký)

Lê thị Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu 02

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **PHẠM HỒNG PHÚ**

Giới tính: **NAM**

Ngày tháng năm sinh: **16 – 10 – 1966**

Nơi sinh: **NINH BÌNH**

CMND: **023805873** ngày cấp **27/05/2008**, nơi cấp: **TP.HCM**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Dân tộc: **KINH**

Địa chỉ thường trú: **SỐ 141, HAI BÀ TRƯNG, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TP.HCM**

Trình độ chuyên môn: **TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

Số ĐT liên lạc: **0909335686**

Quá trình công tác:

04/1990 – 12/1995	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Thống kê – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
01/1996 – 12/2001	Phó Phòng Tài chính Kế toán Thống kê – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
01/2002 – 12/2005	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Thống kê – Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
01/2006 – 12/2007	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Thống kê – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
01/2008 – 04/2011	Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính – Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
05/2011 – 04/2015	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
5/2015 – nay	Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **CHỦ TỊCH HĐQT CTY CP CNCS MIỀN NAM – TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2016):

+ Đại diện sở hữu: **15.545.838 cổ phần,** chiếm 21% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: **155.847 cổ phần**

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công ty: **không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **không**

Quyền lợi mâu thuẩn với Công ty: **không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức niêm yết

TPHCM, ngày 11 tháng 04 năm 2016

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

PHẠM HỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

Mẫu 02

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **NGUYỄN MINH THIỆN**

Giới tính: **NAM**

Ngày tháng năm sinh: **05 – 01 – 1964**

Nơi sinh: **LONG AN**

CMND: **020966147** Ngày cấp: **03/01/2013**, nơi cấp: **TP.HCM**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Dân tộc: **KINH**

Địa chỉ thường trú: **599 Lý Thường Kiệt , phường 8 , quận Tân Bình**

*Số ĐT liên lạc:***0903922020**

Trình độ chuyên môn: **CỬ NHÂN KINH TẾ**

Quá trình công tác:

2/1989 – 3/1991	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Cao su Bình Triệu, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam.
3/1991 – 11/1992	Kế toán trưởng Xí nghiệp Cao su Bình Triệu, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam.
12/1992 – 2/1999	Trưởng Phòng kế toán Xí nghiệp Găng tay Cao su Việt Hung, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam.
2/1999 – 12/2000	Trưởng Phòng kế toán Găng tay Cao su Việt Hung, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam.
12/2000-10/2005	Trưởng Phòng kế toán kiêm Bí thư Chi bộ Xí nghiệp Găng tay Cao su Việt Hung, Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam.
10/2005- 2/2007	Trưởng Phòng kế toán kiêm Bí thư Chi bộ Xí nghiệp Găng tay Cao su Việt Hung, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam 2005-2010.
2/2007 – 2008	Phó Phòng kế toán Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam 2005-2010
2008-6/2010	Kế toán trưởng Công ty Phó Bí thư Chi bộ Văn Phòng; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam.
6/2010 – 5/2011	Kế toán trưởng Công ty Đảng ủy viên Công ty, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
5/2011 – 5/2013	Phó Tổng Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty. Đảng ủy viên Công ty, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
	Phó Tổng Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty.

5/2013 – 2/2015	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
2/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty. Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

+ Từ 1989 đến nay: **CÔNG TÁC TẠI CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2016):

+ Đại diện sở hữu: **11.104.170 cổ phần,** chiếm 15% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: **33.680 cổ phần**

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: **– Nắm giữ: _____ cổ phần**

Những khoản nợ đối với Công ty: **không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **không**

Quyền lợi mâu thuẩn với Công ty: **không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức niêm yết *TPHCM, ngày 11 tháng 04 năm 2016*

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

NGUYỄN MINH THIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

Mẫu 02

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **PHẠM VĂN THỌ**

Giới tính: **NAM**

Ngày tháng năm sinh: **07 – 04 – 1961**

Nơi sinh: **Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định**

CMND: **011258345** Ngày cấp: **27/04/2004**, nơi cấp: Công An**TP.Hà Nội**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Dân tộc: **KINH**

Địa chỉ thường trú: **Số nhà 10, Ngách 33/4 Phố Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa , quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội**

Số ĐT liên lạc: **0943599968**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Kế toán**
Trình độ lý luận: Trung cấp

Trình độ ngoại ngữ: Trình độ C Tiếng Anh, trình độ C Tiếng Đức

Quá trình công tác:

Từ tháng 4/1984 đến tháng 9/1997	Công tác tại Phòng Tổ chức Lao động Công ty Cao su Sao Vàng, Hà Nội. Là cán bộ Phòng Tổ chức Lao động Công ty Cao su Sao vàng, Hà Nội. Được bổ nhiệm Phó Phòng Tổ chức Lao động năm 1997
Từ tháng 10/1997 đến 8/2008	Công tác tại Công ty TNHH Cao su INOUE Việt Nam: Là Phó Giám đốc Tài chính, Công ty TNHH Cao su INOUE Việt Nam.Từ tháng 9-2005 đến hết tháng 8/2008 là Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty TNHH Cao su INOUE Việt Nam; Là Phó Bí thư Đảng bộ kiêm Bí thư chi bộ Văn phòng Công ty TNHH Cao su INOUE Việt Nam; từ năm 1998 đến 2000 là Chủ tịch lâm thời Công đoàn Công ty TNHH Cao su INOUE Việt Nam.
Từ tháng 9/2008 đến 31/12/2014	tác tại Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn. Là Kế toán trưởng Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn ty Công nghiệp Cao su Miền Nam.
Từ tháng 1/2015 ngày 14/8/2015	Công tác tại Ban Người đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam : là chuyên viên Ban người đại diện vốn Tập đoàn
Từ ngày 15/8/2015 đến nay	Công tác tại Ban Người đại diện vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: là Phó Ban người đại diện vốn Tập đoàn;
Từ ngày 8/4/2015 đến nay	là Chủ tịch HĐQT Công ty Ắc quy Tia sáng;
Từ ngày 22/4/2015 đến nay	là Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần công nghiệp Cao su Miền Nam;
Từ ngày 25/4/2015 đến ngày 14/7/2015	là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sơn chất dẻo;
Từ ngày 25/4/2015 đến 12/11/2015	là Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ.

Từ ngày 12/11/2015 đến nay	là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ.

+ Từ 2015 đến nay: **CÔNG TÁC TẠI TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM**

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Ủy viên Hội đồng quản trị**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐQT Công ty Ắc quy Tia sáng

+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ.

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2016):

+ Đại diện sở hữu: **11.104.170 cổ phần,** chiếm 15 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: **120.000 cổ phần**

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: **– Nắm giữ: 0 cổ phần**

Những khoản nợ đối với Công ty: **không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **không**

Quyền lợi mâu thuẩn với Công ty: **không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức niêm yết *TPHCM, ngày 11 tháng 04 năm 2016*

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

PHẠM VĂN THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

Mẫu 02

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG**

Giới tính: **NAM**

Ngày tháng năm sinh: **11 – 01 - 1982**

Nơi sinh: **TPHCM.**

CMND: **023541495** Ngày cấp: **06/05/2010**, nơi cấp: **TP.HCM**

Quốc tịch: **VIỆT NAM.**

Dân tộc: **KINH**

Địa chỉ thường trú: **58/2/1 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 5, TP.HCM.**

Số ĐT liên lạc: **093.7902799**

Trình độ chuyên môn: **THẠC SĨ CNTT**

Quá trình công tác:

Từ năm 2008 đến 2011	Nhân viên Phòng Kế hoạch sản xuất Công ty
Từ 2011 đến 8/2012	NV Phòng Nhân sự hành chính Công ty Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao s Miền Nam.
Từ 9/2012 đến 10/2013	Phó Phòng Nhân sự hành chính Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.
Từ 04/2013 đến nay	Thành viên HDQT công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.Nhiệm kỳ 2013-2016
Từ 11/2013 đến nay	Trưởng phòng Vật Tư Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ CÔNG TY.**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **không**

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 10/04/2016):

+ Đại diện sở hữu: **0 cổ phần,** chiếm _____ % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: **4.427 cổ phần**

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Bố : Nguyễn Ngọc Tuấn– Nắm giữ: 130.770 cổ phần

Những khoản nợ đối với Công ty: **không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **không**

Quyền lợi mâu thuẩn với Công ty: **không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức niêm yết

TPHCM, ngày 11 tháng 04 năm 2016

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

Mẫu 02

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	**ĐÀO THỊ CHUNG TIẾN**
Giới tính:	**Nữ**
Ngày tháng năm sinh:	**14/04/1975**
Nơi sinh:	**Hà Nội**
CMND:	022838734, ngày cấp 29/06/2006, nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch:	**Việt Nam**
Dân tộc:	**Kinh**
Địa chỉ thường trú:	**225/18 Lê Văn Quới, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp.HCM.**
Số ĐT liên lạc:	**0989.022.636**
Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 09/1996 đến 02/2007 :	Kế toán tại Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
+ Từ 03/2007 đến 10/2010 :	Trưởng phòng kế toán – XN Găng Tay Cao Su Việt Hung – trực thuộc Cty Cp Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
+ Từ 11/2011 đến nay :	Kế toán tại Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	**Phó Phòng Tài Chính Kế Toán**
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	**không**
Số CP nắm giữ (tại thời điểm chốt sổ tham dự ĐHĐCĐ):	4.000 cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	-/- cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	4.000 cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	1- Mối quan hệ: **không** , Tên cá nhân/tổ chức: … nắm giữ: …… CP, chiếm ……% vốn điều lệ 2- Mối quan hệ: **không** Tên cá nhân/tổ chức: …...nắm giữ: …… CP, chiếm ……% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: **không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức niêm yết

Tp.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2016

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu 02

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN BẮC**

Giới tính: **NAM**

Ngày tháng năm sinh: **21 – 8 – 1972**

Nơi sinh: **THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

CMND: **121101194** ngày cấp **31/05/2006**, nơi cấp: **CÔNG AN TP.BẮC GIANG**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Dân tộc: **KINH**

Địa chỉ thường trú: **TÒA T18-TẦNG 23-PHÒNG 12 KHU ĐÔ THỊ TIME CITY- QUẬN HOÀNG MAI - HÀ NỘI**

Trình độ chuyên môn: **KS TỰ ĐỘNG HÓA**

Số ĐT liên lạc: **0915066392**

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
5/2002 -15/3/2003	Kỹ sư Điện, xưởng Điện, Công ty Phân đạm và Hóa Chất Hà Bắc
16/3/2003- 25/11/2004	Kỹ sư Điện, Phòng Điện đo lường - TĐH, Công ty CP Phân đạm và Hóa Chất Hà Bắc
26/11/2004 - 1/2005	Kỹ sư Điện, xưởng Điện, Công ty CP Phân đạm và Hóa Chất Hà Bắc
7/2/2005 - 24/9/2006	Phó Giám đốc xưởng Điện, Công ty CP phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
25/9/2006- 3/2007	Phó Giám đốc xưởng Điện, phụ trách xưởng điện, Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
4/2007 – 1/2010	Giám đốc xưởng Điện, Công ty CP phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
2/2010 – 2/2011	Giám đốc xưởng Nhiệt, Công ty CP phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
3/2011 – 7/2012	Trưởng phòng Điện- Đo lường – Tự động hóa, Công ty CP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc

1/8/2012 – 31/5/2013	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Ban QLDA, Công ty CP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc
01/6/2013-15/3/2016	Giám đốc Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc
15/3/2016 đến nay	Phó Trưởng Ban Người đại diện vốn -Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2016):

+ Đại diện sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công ty: **không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **không**

Quyền lợi mâu thuẩn với Công ty: **không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức niêm yết

TPHCM, ngày 11 tháng 04 năm 2016

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

NGUYỄN XUÂN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

Mẫu 02

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **LÊ THỊ THU THỦY**

Giới tính: **NỮ**

Ngày tháng năm sinh: **31 – 08 – 1977**

Nơi sinh: **TP.HCM**

CMND: **022972381** ngày cấp: **05/09/2002**, nơi cấp: **TP.HCM**

Quốc tịch: **VIỆT NAM**

Dân tộc: **KINH**

Địa chỉ thường trú: **121/12 LÊ THỊ RIÊNG, P.BẾN THÀNH, Q.1, TP.HCM**

*Số ĐT liên lạc:***0913667020**

Trình độ chuyên môn: **CỬ NHÂN QTKD**

Quá trình công tác:

+ Từ 2000 đến nay: **CÔNG TÁC TẠI CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **TRƯỞNG PHÒNG NHÂN SỰ HÀNH CHÍNH.**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm ……):

+ Đại diện sở hữu: **0 cổ phần,** chiếm _____ % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: **847 cổ phần**

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

*Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:***ANH TRAI: LÊ TOÀN THẮNG – Nắm giữ: _____ cổ phần**

Những khoản nợ đối với Công ty: **không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **không**

Quyền lợi mâu thuẩn với Công ty: **không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức niêm yết *TPHCM, ngày 11 tháng 04 năm 2016*

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

LÊ THỊ THU THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2016/NQ-ĐHCĐ	----------
	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2016

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2016
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

DỰ THẢO

Căn cứ :

- *Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam.*
- *Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 26/04/2016*

QUYẾT NGHỊ

Ngày 26/04/2016, tại Lầu 1, Hội trường A - Dinh Thống Nhất, số 108 Nguyễn Du, Quận I, TP. HCM, Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp cao su Miền Nam được tổ chức với sự tham gia của ….. cổ đông sở hữu …… cổ phần chiếm …… tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua kết quả hoạt động SXKD 2015, phân phối lợi nhuận 2015.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	3.636.166.745.648
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	371.488.622.429
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	3	289.926.504.991
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	289.926.504.991
6	Trích quỹ khen thưởng 5%	Đồng	6 = 5 x 5%	14.496.325.250
7	Trích quỹ phúc lợi 3%	Đồng	7 = 5 x 3%	8.697.795.150
8	Trích quỹ Đầu tư phát triển 35%	Đồng	8 = 5 x 35%	101.474.276.747
9	Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành do hoàn thành vượt mức kế hoạch LN	Đồng	9	500.000.000
10	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	10 = 5-6-7-8-9	164.758.107.845
11	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 35% (*)	Đồng	11 = 35% VĐL	259.071.736.000
12	Lợi nhuận năm trước chuyển sang năm nay	Đồng	12	130.348.743.619
13	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	13 = 10-11+12	36.035.115.464

(*) Đã thực hiện tạm ứng 15% trong năm 2015;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp thực thiện chi trả 20% cổ tức còn lại bằng tiền mặt.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (chi tiết như phương án phát hành đính kèm)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 74.020.496 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.205 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 74.019.291 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 29.636.516 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 296.365.160.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu CSM có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:4 (tương đương 40%) . Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu thì được nhận thêm 04 cổ phiếu mới.
- Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển được ghi nhận tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015
- Thời gian thực hiện: Trong quý II - III năm 2016, ngay sau khi UBCKNN thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm bằng hình thức phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua kế hoạch kinh doanh 2016

STT	Chỉ tiêu	*Đvt*	TH 2015	KH 2016	
				Giá trị	%/2015
1	**Giá trị SXCN**	*Tr đồng*	**1.530.710**	**1.800.000**	**118**
2	**Doanh thu**	*Tr đồng*	**3.636.167**	**3.420.000**	**94**
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.212.112	3.400.000	**106**
2.1.1	- Nội địa	"	2.300.184	2.400.000	**104**
2.1.2	- Xuất khẩu	"	911.928	1.000.000	**110**
2.2	Doanh thu KD	"	424.055	20.000	**5**
3	**Sản lượng hiện vật**				
3.1	Lốp xe máy	*1.000 Ch*	4.475	4.840	**115**
3.2	Săm xe máy	"	24.177	23.600	**98**
3.3	Lốp xe đạp	"	3.669	3.820	**104**
3.4	Săm xe đạp	"	5.869	5.850	**100**
3.5	Lốp công nghiệp	"	584	570	**98**
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	"	946	1.002	**106**
3.7	Săm ô tô	"	708	725	**102**
3.8	Yếm ô tô	"	379	410	**108**
3.9	Găng tay	*1.000 đôi*	5.851	6.000	**103**
3.10	Ống cao su dân dụng	*Tấn*	95	120	**127**
3.11	Bán thành phẩm CSD	*Tấn*	4.687	7.000	**149**
4	**Lao động & thu nhập**				
4.1	Lao động bình quân	*Người*	2.346	2.384	**102**
4.2	Thu nhập bình quân	*1.000 đ*	9.262	10.026	**108**
5	**Nộp ngân sách**	*Trđ*	**194.377**	**185.164**	**95**
6	**Kim ngạch XNK**	*1.000usd*	**76.078**	**87.768**	**115**
7	**Đầu tư XDCB**	*Tr đồng*	**33.826**	**367.792**	**1.082**
8	**Lợi nhuận trước thuế**	*Tr đồng*	**371.489**	**330.000**	**89**
9	**Cổ tức**	*%*	**35%**	**>10%**	**29**

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của công ty trong năm.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2015

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015 : 528.000.000 đồng

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Thù lao HĐQT và BKS năm 2016

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương bằng Kế toán trưởng, không có thù lao.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty : 4.500.000 đồng/tháng

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Ủy Quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn Công ty Kiểm Toán

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tối đa 02 trong bốn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Sửa đổi Điều lệ công ty phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 12: Thông qua danh sách ứng cử viên được đề cử thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

1. **Thông qua đơn xin từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:**

- Đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Văn Trí, từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị công ty. *(Đính kèm Đơn từ nhiệm)*
- Đơn xin từ nhiệm của Bà Lê Thị Hoàng, từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát công ty. *(Đính kèm Đơn từ nhiệm)*

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

- Ông Nguyễn Xuân Bắc - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Thọ - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Hồng Phú - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Minh Thiện - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Phương - Thành viên HĐQT

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát bao gồm:**

- Bà Đào Thị Chung Tiến - Thành viên BKS
- Bà Vũ Thị Bích Ngọc - Thành viên BKS
- Bà Lê Thị Thu Thủy - Thành viên BKS

Phần biểu quyết:

- Tán thành : ….Cổ phần chiếm … % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : …. Cổ phần chiếm …% số cổ phần có quyền biểu quyết.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Nguyễn Xuân Bắc	TV HĐQT	
Phạm Hồng Phú	TV HĐQT	
Nguyễn Ngọc Phương	TV HĐQT	
Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT	
Phạm Văn Thọ	TV HĐQT	
BAN KIỂM SOÁT		
Vũ Thị Bích Ngọc	TV BKS	
Lê Thị Thu Thủy	TV BKS	
Đào Thị Chung Tiến	TV BKS	

Như vậy, cơ cấu Hội đồng Quản Trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2016 – 2021 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam như sau:

Họ và tên	Vị trí ứng cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Nguyễn Xuân Bắc	TV HĐQT
Phạm Văn Thọ	TV HĐQT
Phạm Hồng Phú	TV HĐQT
Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT
Nguyễn Ngọc Phương	TV HĐQT
BAN KIỂM SOÁT	
Đào Thị Chung Tiến	TV BKS
Lê Thị Thu Thủy	TV BKS
Vũ Thị Bích Ngọc	TV BKS

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- *HĐQT.*
- *Ban Giám Đốc.*
- *Thư ký công ty.*